

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thực hiện chế độ trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân dân công hỏa tuyến theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: Số 47/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016; số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019; số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023; số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 144/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thực hiện chế độ trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

1. Số đối tượng dân công hỏa tuyến đã từ trần: 603 người.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Kinh phí thực hiện: 10.965.900.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười tỷ, chín trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn).

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn chi đảm bảo xã hội được phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo, đảm bảo theo đúng quy định; hướng dẫn, kiểm tra giám sát Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân dân công hỏa tuyến kịp thời, đúng định mức theo quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Nhà nước.

2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm giám sát, hướng dẫn công tác thanh quyết toán nguồn kinh phí của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý và chi trả chế độ trợ cấp mai táng phí cho thân nhân dân công hỏa tuyến, thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- Lưu: VT, VXC_{NCC104}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đầu Thanh Tùng

Phụ lục 1:
Tổng hợp đối tượng và kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp
mai táng phí đối với thân nhân dân công hỏa tuyến theo
Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Đối tượng (ĐT)	Tổng kinh phí (Đồng)	Chi tiết (Số đối tượng x mức tiền)
1	2	3	4	5
1	Thành phố Thanh Hóa	30	583.200.000	22 x 18.000.000 = 396.000.000 8 x 23.400.000 = 187.200.000
2	Huyện Vĩnh Lộc	21	388.800.000	19 x 18.000.000 = 342.000.000 2 x 23.400.000 = 46.800.000
3	Huyện Đông Sơn	17	306.000.000	17 x 18.000.000 = 306.000.000
4	Thị xã Nghi Sơn	25	455.400.000	24 x 18.000.000 = 432.000.000 1 x 23.400.000 = 23.400.000
5	Huyện Thiệu Hóa	43	767.000.000	4 x 14.900.000 = 59.600.000 38 x 18.000.000 = 684.000.000 1 x 23.400.000 = 23.400.000
6	Huyện Quảng Xương	55	1.008.500.000	1 x 14.900.000 = 14.900.000 50 x 18.000.000 = 900.000.000 4 x 23.400.000 = 93.600.000
7	Thị xã Sầm Sơn	21	383.400.000	20 x 18.000.000 = 360.000.000 1 x 23.400.000 = 23.400.000
8	Huyện Triệu Sơn	49	878.900.000	1 x 14.900.000 = 14.900.000 48 x 18.000.000 = 864.000.000
9	Huyện Nga Sơn	24	432.000.000	24 x 18.000.000 = 432.000.000
10	Huyện Thọ Xuân	61	1.089.000.000	1 x 12.100.000 = 12.100.000 1 x 14.900.000 = 14.900.000 59 x 18.000.000 = 1.062.000.000
11	Huyện Thường Xuân	2	36.000.000	2 x 18.000.000 = 36.000.000
12	Thị xã Bỉm Sơn	4	72.000.000	4 x 18.000.000 = 72.000.000
13	Huyện Yên Định	49	878.100.000	3 x 14.900.000 = 44.700.000 45 x 18.000.000 = 810.000.000 1 x 23.400.000 = 23.400.000
14	Huyện Lang Chánh	4	72.000.000	4 x 18.000.000 = 72.000.000
15	Huyện Cẩm Thủy	10	190.800.000	8 x 18.000.000 = 144.000.000 2 x 23.400.000 = 46.800.000
16	Huyện Như Thanh	8	144.000.000	8 x 18.000.000 = 144.000.000
17	Huyện Mường Lát	2	36.000.000	2 x 18.000.000 = 36.000.000

18	Huyện Quan Sơn	6	108.000.000	6 x 18.000.000 = 108.000.000
19	Huyện Hậu Lộc	38	691.700.000	1 x 14.900.000 = 14.900.000
				35 x 18.000.000 = 630.000.000
				2 x 23.400.000 = 46.800.000
20	Huyện Hà Trung	23	430.200.000	20 x 18.000.000 = 360.000.000
				3 x 23.400.000 = 70.200.000
21	Huyện Bá Thước	10	176.900.000	1 x 14.900.000 = 14.900.000
				9 x 18.000.000 = 162.000.000
22	Huyện Như Xuân	1	18.000.000	1 x 18.000.000 = 18.000.000
23	Huyện Nông Cống	39	708.900.000	3 x 14.900.000 = 44.700.000
				33 x 18.000.000 = 594.000.000
				3 x 23.400.000 = 70.200.000
24	Huyện Hoằng Hóa	47	848.300.000	1 x 14.900.000 = 14.900.000
				45 x 18.000.000 = 810.000.000
				1 x 23.400.000 = 23.400.000
25	Huyện Ngọc Lặc	6	108.000.000	6 x 18.000.000 = 108.000.000
26	Huyện Thạch Thành	8	154.800.000	6 x 18.000.000 = 108.000.000
				2 x 23.400.000 = 46.800.000
Cộng		603	10.965.900.000	1 x 12.100.000 = 12.100.000
				16 x 14.900.000 = 238.400.000
				555 x 18.000.000 = 9.990.000.000
				31 x 23.400.000 = 725.400.000

Phụ lục 2:
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG DÂN CÔNG HỎA TUYỂN ĐÃ TỪ TRẦN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ TRỢ CẤP MAI TÁNG PHÍ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 49/2015/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Họ và tên dân công hỏa tuyến đã từ trần	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số Quyết định hưởng trợ cấp một lần	Ngày, tháng, năm từ trần	Họ và tên thân nhân được hưởng trợ cấp	Hộ khẩu thường trú thân nhân	Quan hệ với người từ trần	Mức hưởng (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Thành phố Thanh Hoá									
1	Nguyễn Hữu Thụy	1941	Xã Thiệu Vân	Xã Thiệu Vân	2702-2704	26/3/2024	Nguyễn Thị Tuấn	Xã Thiệu Vân	Vợ	18.000.000
2	Nguyễn Thị Yên	1923	Xã Thiệu Vân	Xã Thiệu Vân	1538	04/5/2024	Nguyễn Đắc Xuân	Xã Thiệu Vân	Con	18.000.000
3	Lê Văn Tường	1949	Xã Thiệu Vân	Xã Thiệu Vân	3029	11/6/2024	Phạm Thị Mùi	Xã Thiệu Vân	Vợ	18.000.000
4	Nguyễn Tuấn Nhân	1957	P. Đông Cương	P. Đông Cương	1052-1053	03/6/2024	Lê Thị Tuất	P. Đông Cương	Vợ	18.000.000
5	Lê Thị Tuất	1930	P. Đông Cương	P. Đông Cương	2184	12/5/2024	Đỗ Trọng Lịch	P. Đông Cương	Con	18.000.000
6	Lê Thị Nường	1924	P. Đông Cương	P. Đông Cương	2184	19/12/2023	Nguyễn Xuân Trường	P. Đông Cương	Con	18.000.000
7	Lê Thị Cát	1938	P. Đông Hải	P. Đông Hải	2702-2704	11/3/2024	Lê Phú Cảnh	P. Đông Hải	Chồng	18.000.000
8	Lê Thị Mạn	1940	P. Đông Hải	P. Đông Hải	190	09/7/2024	Nguyễn Thị Sen	P. Đông Hải	Con	23.400.000
9	Trịnh Thị Chí	1933	P. Đông Hải	P. Đông Hải	1604-1605	12/9/2023	Lê Văn Sỹ	P. Đông Hải	Cháu	18.000.000
10	Hoàng Thị Tường	1930	P. Quảng Cát	P. Quảng Cát	2702-2704	16/6/2024	Nguyễn Công Tráng	P. Quảng Cát	Con	18.000.000
11	Đào Thị Tuyền	1923	P. Quảng Cát	P. Quảng Cát	2184	08/6/2024	Nguyễn Văn Dương	P. Quảng Cát	Con	18.000.000
12	Lê Thị Hoạt	1931	P. Long Anh	P. Long Anh	2702-2704	23/6/2024	Võ Viết Minh	P. Long Anh	Con	18.000.000

13	Nguyễn Ngọc Đạt	1936	P. Long Anh	P. Long Anh	1221-1223	05/8/2024	Lê Thị Nguyệt	P. Long Anh	Vợ	23.400.000
14	Nguyễn Thị Âu	1934	P. Long Anh	P. Long Anh	25	05/5/2024	Nguyễn Hồng Thanh	P. Long Anh	Con	18.000.000
15	Nguyễn Thị Phán	1930	P. Quảng Hưng	P. Quảng Hưng	249	26/6/2024	Nguyễn Thị Sáp	P. Quảng Hưng	Con	18.000.000
16	Đường Thị Xuân	1935	P. Quảng Hưng	P. Quảng Hưng	249	29/3/2024	Hồ Như Tác	P. Quảng Hưng	Con	18.000.000
17	Nguyễn Thế Bút	1926	P. Đông Hương	P. Đông Hương	538	11/7/2024	Nguyễn Thế Hải	P. Đông Hương	Cháu	23.400.000
18	Chu Thị Cúc	1934	P. Quảng Đông	P. Đông Hương	2702-2704	30/6/2024	Lê Văn Khải	P. Đông Hương	Con	18.000.000
19	Lê Thị Bàn	1926	P. Hàm Rồng	P. Hàm Rồng	711-924	17/02/2024	Lương Trọng Tuấn	P. Hàm Rồng	Con	18.000.000
20	Nguyễn Thị Tường	1934	P. Hàm Rồng	P. Hàm Rồng	711-924	02/6/2024	Lương Ngọc Thắng	P. Hàm Rồng	Con	18.000.000
21	Lê Thị Ёn	1928	P. Quảng Thịnh	P. Quảng Thịnh	2702-2704	06/4/2024	Đàm Lê Hùng	P. Quảng Thịnh	Con	18.000.000
22	Nguyễn Thị Chút	1930	P. Quảng Thịnh	P. Quảng Thịnh	2702-2704	19/7/2024	Nguyễn Thị Hải	P. Quảng Thịnh	Con	23.400.000
23	Nguyễn Duy Trưc	1950	P. Tào Xuyên	P. Tào Xuyên	711-924	07/8/2024	Nguyễn Thị Tương	P. Tào Xuyên	Vợ	23.400.000
24	Nguyễn Thị Luận	1934	P. Tào Xuyên	P. Tào Xuyên	711-924	09/7/2024	Nguyễn Thị Phương	P. Tào Xuyên	Con	23.400.000
25	Nguyễn Văn Chung	1950	P. Trường Thi	P. Trường Thi	2702-2704	10/3/2024	Ngô Thị Thái	P. Trường Thi	Vợ	18.000.000
26	Lê Xuân Thông	1937	P. Thiệu Dương	P. Thiệu Dương	711-924	25/5/2024	Lê Xuân Khoa	P. Thiệu Dương	Con	18.000.000
27	Chu Thị Lộ	1932	P. Quảng Đông	P. Quảng Đông	3042-3043	11/5/2024	Nguyễn Viết Phương	P. Quảng Đông	Con	18.000.000
28	Đỗ Thị Hồng	1952	P. Lam Sơn	P. Lam Sơn	25	06/7/2024	Phan Thị Thùy Dung	P. Lam Sơn	Con	23.400.000
29	Nguyễn Thị Phương	1925	P. Quảng Tâm	P. Quảng Tâm	2702-2704	08/5/2024	Lê Thị Tú	P. Quảng Tâm	Cháu	18.000.000
30	Nguyễn Thị Xuê	1946	P. Thiệu Khánh	P. Thiệu Khánh	711-924	13/7/2024	Nguyễn Văn Hồng	P. Thiệu Khánh	Con	23.400.000
	Cộng: 30 ĐT									583.200.000

II	Huyện Vĩnh Lộc									
1	Phạm Thị Vân	1926	Xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long	2184	08/5/2024	Trần Văn Nam	Xã Vĩnh Long	Con	18.000.000
2	Nguyễn Thị Giáp	1933	Xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long	39-41	24/3/2024	Đinh Trọng Hào	Xã Vĩnh Long	Con	18.000.000
3	Hoàng Thị Dần	1930	Xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long	2184	02/5/2024	Hà Văn Đức	Xã Vĩnh Long	Con	18.000.000
4	Nguyễn Thị Cừ	1924	Xã Vĩnh Thịnh	Xã Vĩnh Thịnh	692	15/5/2024	Nguyễn Sỹ Thiện	Xã Vĩnh Thịnh	Con	18.000.000
5	Nguyễn Văn Cành	1930	Xã Minh Tân	Xã Minh Tân	1052-1053	20/5/2024	Nguyễn Thị Mơ	Xã Minh Tân	Vợ	18.000.000
6	Tổng Văn Quy	1934	Xã Minh Tân	Xã Minh Tân	2527-2529	24/5/2024	Tổng Văn Chung	Xã Minh Tân	Con	18.000.000
7	Hoàng Thị Bầu	1933	Xã Vĩnh Hùng	Xã Vĩnh Hùng	249	21/3/2024	Đặng Thị Lụa	Xã Vĩnh Hùng	Con	18.000.000
8	Đỗ Thị Cánh	1929	Xã Ninh Khang	Xã Ninh Khang	2527-2529	19/5/2024	Mai Văn Tâm	Xã Ninh Khang	Con	18.000.000
9	Đặng Trọng Thề	1922	Xã Ninh Khang	Xã Ninh Khang	25	08/5/2024	Lê Văn Cường	Xã Ninh Khang	Cháu	18.000.000
10	Nguyễn Thị Vân	1939	Xã Vĩnh Hưng	Xã Vĩnh Hưng	3042-3043	23/3/2024	Lê Thị Tâm	Xã Vĩnh Hưng	Con	18.000.000
11	Trần Thị Thường	1928	Xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	39-41	14/9/2023	Lê Văn An	Xã Vĩnh Hòa	Con	18.000.000
12	Lê Thị Ênh	1936	Xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	692	25/5/2024	Trịnh Văn Thái	Xã Vĩnh Hòa	Con	18.000.000
13	Nguyễn Thị Ghi	1935	Xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	692	17/4/2024	Trịnh Huy Thắng	Xã Vĩnh Hòa	Con	18.000.000
14	Nguyễn Thị Mến	1927	TTr. Vĩnh Lộc	TTr. Vĩnh Lộc	25	06/5/2024	Đinh Thị Liên	TTr. Vĩnh Lộc	Con	18.000.000
15	Hoàng Thị Chắt	1932	TTr. Vĩnh Lộc	TTr. Vĩnh Lộc	25	27/3/2024	Mai Xuân Tới	TTr. Vĩnh Lộc	Con	18.000.000
16	Trịnh Thị Hồng	1933	Xã Vĩnh Yên	Xã Vĩnh Yên	1604-1605	12/02/2024	Phạm Văn Phán	Xã Vĩnh Yên	Con	18.000.000
17	Ngô Thị Vinh	1925	Xã Ninh Khang	Xã Ninh Khang	1774-1775	14/6/2024	Vũ Văn Sang	Xã Ninh Khang	Con	18.000.000
18	Hoàng Thị Dong	1929	Xã Vĩnh Hùng	Xã Vĩnh Hùng	249	01/7/2024	Hoàng Xuân Thanh	Xã Vĩnh Hùng	Con	23.400.000

19	Phạm Thị Tân	1926	Xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long	2184	27/5/2024	Vũ Xuân Huấn	Xã Vĩnh Long	Con	18.000.000
20	Mai Công Hào	1942	Xã Ninh Khang	Xã Ninh Khang	2702-2704	05/7/2024	Mai Công Tý	Xã Ninh Khang	Con	23.400.000
21	Trần Thị Hương	1931	Xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	692	14/5/2024	Nguyễn Thị Hường	Xã Vĩnh Hòa	Con	18.000.000
	Cộng: 21 ĐT									388.800.000
III	Huyện Đông Sơn									
1	Trần Thế Toa	1933	Xã Đông Thịnh	Xã Đông Thịnh	548	29/01/2024	Trần Thế Hòa	Xã Đông Thịnh	Con	18.000.000
2	Lê Thị Nguyệt	1950	Xã Đông Thịnh	Xã Đông Thịnh	249	11/4/2024	Hoàng Văn Chánh	Xã Đông Thịnh	Chồng	18.000.000
3	Nguyễn Công Điểm	1942	Xã Đông Thanh	Xã Đông Thanh	1604-1605	10/12/2023	Nguyễn Công Luật	Xã Đông Thanh	Con	18.000.000
4	Nguyễn Thị Đậu	1938	Xã Đông Thanh	Xã Đông Thanh	1493-1494	26/3/2024	Lê Văn Thước	Xã Đông Thanh	Con	18.000.000
5	Trần Thị Dĩnh	1933	Xã Đông Phú	Xã Đông Phú	1052-1053	10/4/2024	Lê Sỹ Trí	Xã Đông Phú	Con	18.000.000
6	Nguyễn Thị Giác	1945	Xã Đông Phú	Xã Đông Phú	249	05/02/2024	Nguyễn Thị Lịch	Xã Đông Phú	Con	18.000.000
7	Lưu Thị Vâng	1941	Xã Đông Khê	Xã Đông Khê	1052-1053	15/3/2024	Lê Thị Thoa	Xã Đông Khê	Con	18.000.000
8	Đỗ Thị Cang	1938	Xã Đông Minh	Xã Đông Minh	39-41	19/3/2024	Nguyễn Văn Hào	Xã Đông Minh	Con	18.000.000
9	Lê Thị Láu	1931	Xã Đông Yên	Xã Đông Yên	2184	30/3/2024	Nguyễn Hữu Dục	Xã Đông Yên	Con	18.000.000
10	Nguyễn Thị Tâm	1927	Xã Đông Yên	Xã Đông Yên	2527 - 2529	23/5/2024	Nguyễn Trung Ba	Xã Đông Yên	Con	18.000.000
11	Nguyễn Viết Thảo	1949	Xã Đông Quang	Xã Đông Quang	1953	02/5/2024	Nguyễn Thị Xoa	Xã Đông Quang	Vợ	18.000.000
12	Lê Thị Ất	1924	Xã Đông Minh	Xã Đông Minh	1604-1605	05/12/2023	Lê Trọng Ân	Xã Đông Minh	Con	18.000.000
13	Nguyễn Thị Tinh	1927	Xã Đông Nam	Xã Đông Nam	1604-1605	20/4/2024	Nguyễn Minh Thắng	Xã Đông Nam	Con	18.000.000
14	Doãn Trọng Khe	1937	Xã Đông Thịnh	Xã Đông Thịnh	548	08/5/2024	Doãn Trọng Thắng	Xã Đông Thịnh	Con	18.000.000

15	Nguyễn Thị Bốn	1940	TTr. Rừng Thông	TTr. Rừng Thông	1052-1053	07/02/2024	Lê Thị Hải	TTr. Rừng Thông	Con	18.000.000
16	Trần Thị Sợi	1941	TTr. Rừng Thông	TTr. Rừng Thông	3454	23/5/2024	Lê Bá Cán	TTr. Rừng Thông	Chồng	18.000.000
17	Thiều Thị The	1927	TTr. Rừng Thông	TTr. Rừng Thông	711-924	11/5/2024	Phùng Văn Hưng	TTr. Rừng Thông	Con	18.000.000
	Cộng: 17 ĐT									306.000.000
IV	Thị xã Nghi Sơn									
1	Ngô Thị Thê	1954	P. Hải Bình	P. Hải Bình	1604-1605	11/3/2024	Nguyễn Văn Dũng	P. Hải Bình	Chồng	18.000.000
2	Lê Thị Khánh	1943	P. Tĩnh Hải	P. Tĩnh Hải	185-186	29/02/2024	Lê Anh Thúc	P. Tĩnh Hải	Chồng	18.000.000
3	Nguyễn Duy Cừ	1926	Xã Thanh Sơn	Xã Thanh Sơn	1665	02/5/2024	Nguyễn Duy Ngọc	Xã Thanh Sơn	Con	18.000.000
4	Mai Thị Nành	1942	Xã Hải Hà	Xã Hải Hà	1665	17/4/2024	Mai Văn Bình	Xã Hải Hà	Con	18.000.000
5	Cao Thị Khấn	1927	P. Bình Minh	P. Bình Minh	214	24/4/2024	Phạm Ngọc Niên	P. Bình Minh	Con	18.000.000
6	Hoàng Thị Cúc	1938	Xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	711-924	21/4/2024	Đinh Văn Thọ	Xã Thanh Thủy	Con	18.000.000
7	Đồng Thị Thúy	1930	Xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	1665	10/4/2024	Vũ Ngọc Tùng	Xã Thanh Thủy	Con	18.000.000
8	Hoàng Thị Tranh	1939	Xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	1665	28/02/2024	Lê Quang Khải	Xã Thanh Thủy	Con	18.000.000
9	Hoàng Thị Châm	1937	P. Ninh Hải	P. Ninh Hải	538	12/12/2023	Nguyễn Thị Quyên	P. Ninh Hải	Con	18.000.000
10	Lê Thị Khải	1936	P. Ninh Hải	P. Ninh Hải	1052-1053	17/5/2024	Mai Xuân Thế	P. Ninh Hải	Con	18.000.000
11	Nguyễn Văn Phụng	1930	Xã Anh Sơn	Xã Anh Sơn	1665	19/5/2024	Nguyễn Văn Dũng	Xã Anh Sơn	Con	18.000.000
12	Đỗ Thị Kịch	1925	Xã Thanh Sơn	Xã Thanh Sơn	2527-2529	26/4/2024	Trần Văn Tạc	Xã Thanh Sơn	Con	18.000.000
13	Nguyễn Thị Dễ	1927	Xã Ngọc Lĩnh	Xã Ngọc Lĩnh	3454	06/3/2024	Lê Văn Hân	Xã Ngọc Lĩnh	Con	18.000.000
14	Lê Thị Tề	1930	P. Ninh Hải	P. Ninh Hải	1052-1053	24/6/2024	Cao Thị Thương	P. Ninh Hải	Con	18.000.000
15	Trương Thị Lan	1935	P. Ninh Hải	P. Ninh Hải	3454	20/6/2024	Mai Thị Nhân	P. Ninh Hải	Con	18.000.000

16	Lê Văn Xò	1930	P. Hải Hòa	P. Hải Hòa	692	27/5/2024	Lê Thị Quế	P. Hải Hòa	Vợ	18.000.000
17	Trần Văn Triệu	1940	P. Hải Châu	P. Hải Châu	1052-1053	21/5/2024	Trần Thị Lương	P. Hải Châu	Con	18.000.000
18	Lê Thị Vân	1942	P. Hải Châu	P. Hải Châu	1665	27/6/2024	Lê Ngọc Sơn	P. Hải Châu	Con	18.000.000
19	Lê Văn Lạc	1922	P. Hải Ninh	P. Hải Ninh	1052-1053	30/4/2024	Lê Thị Tơ	P. Hải Ninh	Con	18.000.000
20	Lê Văn Xuân	1945	Xã Triều Dương	P. Hải Ninh	1665	06/7/2024	Lê Thị Thắm	P. Hải Ninh	Vợ	23.400.000
21	Lê Thị Láng	1930	Xã Ngọc Lĩnh	Xã Ngọc Lĩnh	2702-2704	01/5/2024	Lương Đình Sơn	Xã Ngọc Lĩnh	Con	18.000.000
22	Đậu Thị Kê	1930	Xã Tùng Lâm	Xã Tùng Lâm	2019	03/6/2024	Lê Văn Lợi	Xã Tùng Lâm	Con	18.000.000
23	Lê Thị Lờ	1928	P. Hải An	P. Hải An	2527-2529	02/02/2024	Lê Văn Tình	P. Hải An	Con	18.000.000
24	Phạm Thị Ty	1924	P. Hải Châu	P. Hải Châu	3029	12/4/2024	Trương Trọng Lợi	P. Hải Châu	Con	18.000.000
25	Lê Thị Thon	1934	P. Hải An	P. Hải An	1052-1053	24/3/2024	Nguyễn Trọng Hữu	P. Hải An	Con	18.000.000
	Cộng: 25 DT									455.400.000
V	Huyện Thiệu Hóa									
1	Lê Thị Lĩnh	1923	Xã Thiệu Phúc	Xã Thiệu Phúc	25	28/02/2024	Nguyễn Thị Hòa	Xã Thiệu Phúc	Con	18.000.000
2	Trần Ngọc Đơn	1920	Xã Thiệu Thịnh	Xã Thiệu Thịnh	692	10/4/2024	Trần Ngọc Huyền	Xã Thiệu Thịnh	Con	18.000.000
3	Đỗ Viết Thước	1936	Xã Thiệu Quang	Xã Thiệu Quang	1048	03/4/2024	Trịnh Thị Cường	Xã Thiệu Quang	Vợ	18.000.000
4	Nguyễn Thị Xuân	1930	Xã Thiệu Vũ	Xã Thiệu Vũ	25	25/5/2024	Lê Thị Nga	Xã Thiệu Vũ	Con	18.000.000
5	Trịnh Thị Sự	1923	Xã Thiệu Vũ	Xã Thiệu Vũ	2527-2529	17/4/2024	Lê Đăng Tuy	Xã Thiệu Vũ	Con	18.000.000
6	Tổng Viết Khải	1948	Xã Thiệu Nguyên	X. Thiệu Nguyên	1493-1494	14/01/2022	Nguyễn Thị Vân	Xã Thiệu Nguyên	Vợ	14.900.000
7	Nguyễn Văn Thế	1930	Xã Thiệu Nguyên	X. Thiệu Nguyên	214	20/4/2022	Nguyễn Thị Bính	Xã Thiệu Nguyên	Vợ	14.900.000

8	Lê Thị Vượn	1930	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	1665	04/12/2023	Đỗ Văn Thắng	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
9	Ngô Văn Thuận	1931	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	214	04/4/2024	Ngô Văn Thời	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
10	Trịnh Thị Mùi	1929	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	214	27/10/2023	Phạm Văn Dũng	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
11	Ngô Văn Mỹ	1952	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	1665	20/10/2022	Phạm Thị Lan	Xã Thiệu Ngọc	Vợ	14.900.000
12	Nguyễn Tiến Kỳ	1929	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	1665	27/12/2022	Nguyễn Văn Sơn	Xã Thiệu Ngọc	Con	14.900.000
13	Đỗ Thị Tuyết	1942	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	2184	13/7/2023	Nguyễn Thị Thu	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
14	Nguyễn Thị Tý	1927	Xã Thiệu Viên	X. Thiệu Viên	2527-2529	26/01/2024	Nguyễn Duy Trường	Xã Thiệu Viên	Con	18.000.000
15	Lê Thị Đuộc	1932	TTr. Thiệu Hóa	TTr. Thiệu Hóa	214	25/5/2024	Ngô Văn Thành	TTr. Thiệu Hóa	Con	18.000.000
16	Lê Thị Lướt	1924	TTr. Thiệu Hóa	TTr. Thiệu Hóa	25	09/5/2024	Lê Hùng Vang	TTr. Thiệu Hóa	Con	18.000.000
17	Khương Thị Chợ	1930	TTr. Thiệu Hóa	TTr. Thiệu Hóa	1281	03/5/2024	Phan Văn Toán	TTr. Thiệu Hóa	Con	18.000.000
18	Nguyễn Thị Thu	1924	TTr. Thiệu Hóa	TTr. Thiệu Hóa	1665	11/4/2024	Phùng Quang Kim	TTr. Thiệu Hóa	Con	18.000.000
19	Lê Thị Huyền	1930	TTr. Thiệu Hóa	TTr. Thiệu Hóa	1281	03/02/2024	Đinh Xuân Kỳ	TTr. Thiệu Hóa	Con	18.000.000
20	Nguyễn Đình Phảng	1930	Xã Thiệu Vũ	X. Thiệu Vũ	711-924	10/3/2024	Nguyễn Đình Hạnh	Xã Thiệu Vũ	Con	18.000.000
21	Bùi Thị Liêu	1931	Xã Thiệu Giang	X. Thiệu Giang	25	03/6/2024	Lê Thị Lĩnh	Xã Thiệu Giang	Con	18.000.000
22	Lê Thị Tàn	1920	Xã Thiệu Giang	X. Thiệu Giang	1221-1223	05/5/2024	Lê Văn Kháng	Xã Thiệu Giang	Con	18.000.000
23	Đặng Thị Hợi	1930	Xã Thiệu Giang	X. Thiệu Giang	1221-1223	16/5/2024	Lê Thị Năm	Xã Thiệu Giang	Con	18.000.000
24	Nguyễn Thị Minh	1953	Xã Thiệu Tâm	TTr. Hậu Hiền	25	15/4/2024	Cao Thị Huế	Xã Thiệu Chính	Con	18.000.000
25	Nguyễn Xuân Nghiêm	1932	Xã Thiệu Thành	X. Thiệu Thành	692	04/6/2024	Nguyễn Văn Hiếu	Xã Thiệu Thành	Con	18.000.000
26	Vũ Đình Cường	1929	Xã Thiệu Vận	X. Thiệu Vận	711-924	19/6/2024	Vũ Đình Tháp	Xã Thiệu Vận	Con	18.000.000

27	La Thị Thập	1930	Xã Thiệu Duy	X. Thiệu Duy	1665	07/6/2024	Trịnh Văn Hùng	Xã Thiệu Duy	Con	18.000.000
28	Nguyễn Khắc Hời	1932	Xã Thiệu Nguyên	X. Thiệu Nguyên	1665	02/12/2023	Nguyễn Khắc Thức	Xã Thiệu Nguyên	Con	18.000.000
29	Nguyễn Thị Đại	1929	Xã Thiệu Nguyên	X. Thiệu Nguyên	1665	06/5/2024	Nguyễn Chí Thịnh	Xã Thiệu Nguyên	Con	18.000.000
30	Nguyễn Thị Tón	1933	Xã Thiệu Nguyên	X. Thiệu Nguyên	1665	03/02/2024	Nguyễn Ngải	Xã Thiệu Nguyên	Chồng	18.000.000
31	Lê Thị Vịnh	1930	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	711-924	30/12/2023	Ngô Ngọc Tới	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
32	Đỗ Thị Cam	1930	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	1665	23/01/2024	Lê Thị Linh	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
33	Đàm Thị Ngọt	1917	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	1221-1223	12/3/2024	Đỗ Xuân Vinh	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
34	Ngô Thị Kỳ	1931	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	1221-1223	03/01/2024	Nguyễn Lương Bổng	Xã Thiệu Ngọc	Cháu	18.000.000
35	Lâm Thị Thiện	1924	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	214	12/02/2024	Lê Tiến Đạt	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
36	Lê Văn Dân	1948	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	1221-1223	21/01/2024	Đỗ Thị Quê	Xã Thiệu Ngọc	Vợ	18.000.000
37	Lê Thị Kỳ	1924	Xã Thiệu Ngọc	X. Thiệu Ngọc	214	16/02/2024	Nguyễn Văn Dũng	Xã Thiệu Ngọc	Con	18.000.000
38	Lê Thị Nường	1920	Xã Thiệu Tiến	X. Thiệu Tiến	1493-1494	18/4/2024	Lê Thị Đường	Xã Thiệu Tiến	Con	18.000.000
39	Lê Thị Thảo	1921	Xã Thiệu Viên	X. Thiệu Viên	1281	13/6/2024	Phạm Đình Thứ	Xã Thiệu Viên	Con	18.000.000
40	Lê Thị Huynh	1933	Xã Thiệu Viên	X. Thiệu Viên	2184	11/7/2024	Nghiêm Duy Tùng	Xã Thiệu Viên	Chồng	23.400.000
41	Lê Thị Nhuận	1936	Xã Thiệu Hợp	X. Thiệu Hợp	2280	30/6/2024	Đỗ Văn Lam	Xã Thiệu Hợp	Con	18.000.000
42	Cao Thị Tây	1933	Xã Thiệu Tâm	TTr. Hậu Hiền	2184	05/6/2024	Cao Văn Thắng	TTr. Hậu Hiền	Cháu	18.000.000
43	Vũ Thị Dâu	1931	Xã Tân Châu	X. Tân Châu	214	28/4/2024	Vũ Trọng Lâm	Xã Tân Châu	Cháu	18.000.000
	Cộng: 43 DT									767.000.000

VI	Huyện Quảng Xương									
1	Hoàng Thị Hiền	1932	Xã Quảng Hoà	X. Quảng Hoà	214	23/3/2024	Nguyễn Hữu Lượng	Xã Quảng Hoà	Con	18.000.000
2	Nguyễn Thị Sô	1942	Xã Quảng Phúc	X. Quảng Hòa	2702-2704	05/5/2024	Lê Ngọc Huấn	Xã Quảng Hòa	Con	18.000.000
3	Lê Thị Nở	1925	Xã Quảng Nham	X. Quảng Nham	2019	30/12/2023	Trần Văn Luyến	Xã Quảng Nham	Con	18.000.000
4	Lê Thị Vang	1925	Xã Quảng Trường	X. Quảng Trường	1604-1605	23/01/2024	Phạm Thị Vàng	Xã Quảng Trường	Con	18.000.000
5	Nguyễn Đình Huệ	1931	Xã Quảng Trường	X. Quảng Trường	39-41	12/6/2024	Nguyễn Đình Nhạc	Xã Quảng Trường	Con	18.000.000
6	Vũ Ngọc Đồng	1929	Xã Quảng Trường	X. Quảng Trường	1604-1605	26/6/2024	Vũ Ngọc Hoà	Xã Quảng Trường	Cháu	18.000.000
7	Nguyễn Tất Lộc	1953	Xã Quảng Lợi	X. Tiên Trang	3029	08/7/2024	Lê Thị Học	Xã Tiên Trang	Vợ	23.400.000
8	Nguyễn Thị Thơ	1951	Xã Quảng Lợi	X. Tiên Trang	1604-1605	20/5/2024	Đới Thị Lài	Xã Tiên Trang	Con	18.000.000
9	Nguyễn Ngọc Tế	1952	Xã Quảng Lợi	X. Tiên Trang	1004	12/9/2023	Nguyễn Thị Hồng	Xã Tiên Trang	Con	18.000.000
10	Hoàng Thị Lễ	1931	Xã Quảng Yên	X. Quảng Yên	2527-2529	03/6/2024	Nguyễn Văn Giáp	Xã Quảng Yên	Con	18.000.000
11	Phạm Thị Khởi	1936	Xã Quảng Yên	X. Quảng Yên	538	17/5/2024	Nguyễn Thị Hảo	Xã Quảng Yên	Con	18.000.000
12	Đoàn Thị Nguyệt	1933	Xã Quảng Định	X. Quảng Định	692	25/5/2024	Đoàn Thế Dự	Xã Quảng Định	Con	18.000.000
13	Nguyễn Thị Thờ	1936	Xã Quảng Định	X. Quảng Định	3042-3043	28/5/2024	Đoàn Thị Anh	Xã Quảng Định	Con	18.000.000
14	Đoàn Thị Mận	1929	Xã Quảng Định	X. Quảng Định	692	13/6/2024	Lê Thị Lý	Xã Quảng Định	Con	18.000.000
15	Lê Thị Sợi	1931	Xã Quảng Định	X. Quảng Định	3029	17/6/2024	Phạm Văn Lới	Xã Quảng Định	Chồng	18.000.000
16	Phạm Thị Long	1948	Xã Quảng Đông	X. Quảng Định	1004	19/3/2021	Nguyễn Ngọc Lan	Xã Quảng Định	Chồng	14.900.000
17	Phạm Văn Dậu	1933	Xã Quảng Đức	X. Quảng Đức	2702-2704	10/6/2024	Phạm Văn Đông	Xã Quảng Đức	Con	18.000.000
18	Phạm Thị Gấm	1931	Xã Quảng Đức	X. Quảng Đức	2019	13/5/2024	Lê Văn Mãi	Xã Quảng Đức	Con	18.000.000

19	Phạm Thị Nhẫn	1945	Xã Quảng Đức	X. Quảng Đức	1538	25/3/2024	Phạm Hồng Bảo	Xã Quảng Đức	Con	18.000.000
20	Bùi Thị Hời	1934	Xã Quảng Đức	X. Quảng Đức	1493-1494	11/5/2024	Phạm Văn Tân	Xã Quảng Đức	Con	18.000.000
21	Hoàng Thị An	1926	Xã Quảng Đức	X. Quảng Đức	2702-2704	25/02/2024	Lê Thị Lan	Xã Quảng Đức	Con	18.000.000
22	Nguyễn Thị Cử	1938	Xã Quảng Nhân	X. Quảng Nhân	1048	09/6/2024	Lê Thị Tuyền	Xã Quảng Nhân	Con	18.000.000
23	Mã Thị Mời	1932	Xã Quảng Văn	X. Quảng Văn	692	04/5/2024	Lưu Tùng Mậu	Xã Quảng Văn	Con	18.000.000
24	Lê Thị Thà	1931	Xã Quảng Văn	X. Quảng Văn	1604-1605	18/6/2024	Vương Viết Thắng	Xã Quảng Văn	Con	18.000.000
25	Tô Thị Phái	1931	Xã Quảng Thái	X. Quảng Thái	1604-1605	29/5/2024	Tô Ngọc Dũng	Xã Quảng Thái	Cháu	18.000.000
26	Nguyễn Thị Thái	1933	Xã Quảng Ninh	X. Quảng Ninh	2702-2704	26/6/2024	Nguyễn Thị Đào	Xã Quảng Ninh	Con	18.000.000
27	Lê Thị Bân	1929	Xã Quảng Ninh	X. Quảng Ninh	2702-2704	29/4/2024	Bùi Thị Hà	Xã Quảng Ninh	Con	18.000.000
28	Phạm Thị Thanh	1926	Xã Quảng Ninh	X. Quảng Ninh	2702-2704	11/4/2024	Nguyễn Văn Toàn	Xã Quảng Ninh	Con	18.000.000
29	Nguyễn Thị Tơ	1944	Xã Quảng Ninh	X. Quảng Ninh	2702-2704	23/4/2024	Nguyễn Thị Vũ	Xã Quảng Ninh	Con	18.000.000
30	Bùi Thị Đờm	1926	Xã Quảng Trạch	X. Quảng Trạch	1604-1605	21/3/2024	Đặng Thị Lĩnh	Xã Quảng Trạch	Con	18.000.000
31	Trần Thị Khoá	1922	Xã Quảng Hợp	X. Quảng Hợp	469-470	01/6/2024	Bùi Xuân Danh	Xã Quảng Hợp	Con	18.000.000
32	Nguyễn Xuân Gấm	1948	Xã Quảng Ngọc	X. Quảng Ngọc	39-41	31/3/2024	Trần Thị Thu	Xã Quảng Ngọc	Vợ	18.000.000
33	Lê Thị Sương	1926	Xã Quảng Ngọc	X. Quảng Ngọc	1604-1605	30/3/2024	Lê Xuân Kỳ	Xã Quảng Ngọc	Con	18.000.000
34	Hà Thị Nở	1931	Xã Quảng Trường	X. Quảng Ngọc	1665	01/5/2024	Nguyễn Ngọc Ánh	Xã Quảng Ngọc	Con	18.000.000
35	Nguyễn Thị Cầu	1930	Xã Quảng Ngọc	X. Quảng Ngọc	1604-1605	23/6/2024	Hoàng Thị Thuỷ	Xã Quảng Ngọc	Con	18.000.000
36	Hoàng Thị Bình	1923	Xã Quảng Ngọc	X. Quảng Ngọc	2019	14/6/2024	Ngô Công Mạnh	Xã Quảng Ngọc	Con	18.000.000
37	Ngô Thị Sênh	1939	Xã Quảng Ngọc	X. Quảng Ngọc	3029	01/7/2024	Lê Thị Lý	Xã Quảng Ngọc	Con	23.400.000

38	Phạm Thị Nhó	1938	Xã Quảng Khê	X. Quảng Khê	1493-1494	24/01/2024	Nguyễn Văn Quyết	Xã Quảng Khê	Con	18.000.000
39	Trần Trọng Cờ	1933	Xã Quảng Khê	X. Quảng Khê	1493-1494	03/5/2024	Trần Trọng Cử	Xã Quảng Khê	Con	18.000.000
40	Đới Văn Dược	1934	Xã Quảng Lưu	X. Quảng Lưu	1048	02/02/2024	Trần Thị Nga	Xã Quảng Lưu	Vợ	18.000.000
41	Nguyễn Thị Ngân	1928	Xã Quảng Lộc	X. Quảng Lộc	2702-2704	28/5/2024	Nguyễn Thanh Bình	Xã Quảng Lộc	Con	18.000.000
42	Lê Thị Viễn	1935	Xã Quảng Lộc	X. Quảng Lộc	2702-2704	11/7/2024	Nguyễn Văn Lực	Xã Quảng Lộc	Con	23.400.000
43	Nguyễn Văn Xọng	1931	Xã Quảng Trung	X. Quảng Trung	711-924	12/11/2023	Nguyễn Văn Phú	Xã Quảng Trung	Con	18.000.000
44	Lê Thị Sói	1931	Xã Quảng Trung	X. Quảng Trung	3042-3043	12/01/2024	Lê Văn Tuyên	Xã Quảng Trung	Con	18.000.000
45	Lê Thị Đám	1948	Xã Quảng Trung	X. Quảng Trung	711-924	04/12/2023	Hoàng Xuân Kiện	Xã Quảng Trung	Chồng	18.000.000
46	Trần Văn Tiền	1927	Xã Quảng Trung	X. Quảng Trung	711-924	29/11/2023	Trần Văn Chinh	Xã Quảng Trung	Con	18.000.000
47	Mai Thị Hồi	1927	Xã Quảng Trung	X. Quảng Trung	2702-2704	23/01/2024	Nguyễn Văn Trục	Xã Quảng Trung	Con	18.000.000
48	Vũ Thị Tiến	1939	Xã Quảng Chính	X. Quảng Chính	3029	19/5/2024	Nguyễn Thị Thoan	Xã Quảng Chính	Con	18.000.000
49	Bùi Thị Cuốn	1930	TTr. Tân Phong	TTr. Tân Phong	1604-1605	16/6/2024	Hoàng Văn Luận	TTr. Tân Phong	Con	18.000.000
50	Hoàng Thị Tùng	1944	TTr. Tân Phong	TTr. Tân Phong	2019	23/5/2024	Bùi Thị Lý	TTr. Tân Phong	Con	18.000.000
51	Trịnh Thị Xọng	1931	TTr. Tân Phong	TTr. Tân Phong	711-924	28/12/2023	Lê Hữu Hải	TTr. Tân Phong	Con	18.000.000
52	Phạm Thị Sóc	1936	TTr. Tân Phong	TTr. Tân Phong	711-924	10/5/2024	Nguyễn Thị Mai	TTr. Tân Phong	Con	18.000.000
53	Phạm Thị Hoà	1943	Xã Quảng Tân	TTr. Tân Phong	711-924	17/5/2024	Mai Thị Tư	TTr. Tân Phong	Con	18.000.000
54	Nguyễn Thị Minh	1941	Xã Quảng Khê	TTr. Tân Phong	711-924	15/7/2024	Bùi Thị Thủy	TTr. Tân Phong	Con	23.400.000
55	Lê Thị Đám	1928	TTr. Tân Phong	TTr. Tân Phong	2702-2704	17/6/2024	Lê Văn Bình	TTr. Tân Phong	Con	18.000.000
	Cộng: 55 DT									1.008.500.000

VII	Thành phố Sầm Sơn									
1	Nguyễn Thị Khuyên	1950	Xã Quảng Hải, H. Quảng Xương	P. Trường Sơn	214	16/5/2024	Vũ Thị Thủy	P. Trường Sơn	Con	18.000.000
2	Trần Thị Hoàn	1953	P. Quảng Vinh	P. Trường Sơn	1538	23/6/2024	Cao Thị Liên	P. Trường Sơn	Con	18.000.000
3	Trương Như Nhiều	1940	P. Trung Sơn	P. Trung Sơn	3042-3043	27/02/2024	Lê Thị Mọc	P. Trung Sơn	Vợ	18.000.000
4	Lê Thị Nghĩa	1951	P. Trung Sơn	P. Trung Sơn	2702-2704	06/3/2024	Lê Văn Bài	P. Trung Sơn	Chồng	18.000.000
5	Nguyễn Văn Khoa	1923	P. Quảng Tiến	P. Quảng Tiến	469-470	01/01/2024	Nguyễn Văn Học	P. Quảng Tiến	Con	18.000.000
6	Lường Thị Khoa	1927	P. Quảng Tiến	P. Quảng Tiến	711-924	19/3/2024	Nguyễn Khắc Long	P. Quảng Tiến	Con	18.000.000
7	Lê Thị Diện	1942	P. Quảng Tiến	P. Quảng Tiến	25	19/4/2024	Lê Văn Tuấn	P. Quảng Tiến	Con	18.000.000
8	Trần Thị Nhân	1950	P. Quảng Tiến	P. Quảng Tiến	25	01/5/2024	Phạm Văn Long	P. Quảng Tiến	Con	18.000.000
9	Cao Văn Hải	1940	P. Bắc Sơn	P. Bắc Sơn	692	11/6/2024	Cao Văn Cường	P. Bắc Sơn	Con	18.000.000
10	Nguyễn Thị Thanh	1939	P. Quảng Tiến	P. Quảng Tiến	1665	03/5/2024	Dương Văn Thọ	P. Quảng Tiến	Con	18.000.000
11	Phạm Thị Mỹ	1931	P. Quảng Tiến	P. Quảng Tiến	3029	24/7/2024	Trần Trí Y	P. Quảng Tiến	Con	23.400.000
12	Nguyễn Thị Chinh	1954	P. Quảng Châu	P. Quảng Châu	1281	08/4/2024	Lê Minh Thiệu	P. Quảng Châu	Chồng	18.000.000
13	Lê Thị Khoa	1936	P. Quảng Châu	P. Quảng Châu	25	09/5/2024	Lê Hồng Thái	P. Quảng Châu	Con	18.000.000
14	Đỗ Thị Miện	1936	P. Quảng Thọ	P. Quảng Thọ	711-924	15/02/2024	Vũ Quang Minh	P. Quảng Thọ	Con	18.000.000
15	Đỗ Thị Tuyền	1945	P. Quảng Thọ	P. Quảng Thọ	3042-3043	13/6/2024	Hoàng Văn Hùng	P. Quảng Thọ	Con	18.000.000
16	Trịnh Thị Chung	1932	P. Quảng Vinh	P. Quảng Vinh	185-186	04/4/2024	Lê Quang Trung	P. Quảng Vinh	Con	18.000.000
17	Trần Thị Nghị	1932	P. Quảng Vinh	P. Quảng Vinh	711-924	26/3/2024	Trần Xuân Hào	P. Quảng Vinh	Con	18.000.000
18	Trương Văn Cứ	1937	Xã Quảng Vinh	P. Quảng Vinh	1221-1223	27/6/2024	Trần Thị Lỗi	P. Quảng Vinh	Vợ	18.000.000

19	Nguyễn Thị Nhự	1950	Xã Quảng Vinh	P. Quảng Vinh	711-924	30/6/2024	Trương Văn Nam	P. Quảng Vinh	Con	18.000.000
20	Hoàng Thị Tạo	1934	Xã Quảng Hùng	X. Quảng Hùng	1048	24/4/2024	Lê Đình Cơ	Xã Quảng Hùng	Con	18.000.000
21	Đào Thị Mạnh	1932	Xã Quảng Minh	X. Quảng Minh	1493-1494	12/5/2024	Đỗ Văn Thành	Xã Quảng Minh	Con	18.000.000
	Cộng: 21 DT									383.400.000
VIII	Huyện Triệu Sơn									
1	Lê Thị Xây	1931	Xã Minh Dân	TTr. Triệu Sơn	1268	20/4/2024	Lê Đình Dân	TTr. Triệu Sơn	Con	18.000.000
2	Trịnh Thị Đức	1929	Xã Minh Dân	TTr. Triệu Sơn	1268	13/6/2024	Phạm Văn Nghị	TTr. Triệu Sơn	Con	18.000.000
3	Đỗ Thị Hiền	1943	Xã Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến	538	05/5/2024	Hoàng Văn Thắng	Xã Đồng Tiến	Con	18.000.000
4	Đỗ Thị Gang	1929	Xã Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến	2280	09/5/2024	Trần Khả Khương	Xã Đồng Tiến	Con	18.000.000
5	Lê Thị Ngẫu	1932	Xã Tiến Nông	Xã Tiến Nông	1774-1775	02/4/2024	Lê Văn Cát	Xã Tiến Nông	Con	18.000.000
6	Nguyễn Ngọc Soạn	1927	Xã Tiến Nông	Xã Tiến Nông	25	27/4/2024	Nguyễn Ngọc Duẩn	Xã Tiến Nông	Con	18.000.000
7	Lê Thị Diễm	1926	Xã Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến	2184	26/5/2024	Đỗ Thị Giảng	Xã Đồng Tiến	Con	18.000.000
8	Lê Phùng	1935	Xã Xuân Thịnh	Xã Xuân Thịnh	25	05/3/2024	Tổng Thị Lý	Xã Xuân Thịnh	Vợ	18.000.000
9	Phùng Thị Vây	1930	Xã Thọ Tân	Xã Thọ Tân	1665	19/4/2024	Đỗ Xuân Khương	Xã Thọ Tân	Con	18.000.000
10	Lê Thị Đới	1924	Xã Thọ Dân	Xã Thọ Dân	2527-2529	02/6/2024	Nguyễn Thị Tuyết	Xã Thọ Dân	Con	18.000.000
11	Nguyễn Thị Nang	1931	Xã Hợp Thắng	Xã Hợp Thắng	25	22/4/2024	Hà Thọ Sơn	Xã Hợp Thắng	Con	18.000.000
12	Trần Văn Đăng	1945	Xã Thọ Tiến	Xã Thọ Tiến	1493-1494	17/4/2024	Tô Thị Cảnh	Xã Thọ Tiến	Vợ	18.000.000
13	Lê Ngọc Xăng	1940	Xã Minh Châu	TTr. Triệu Sơn	2527-2529	17/5/2024	Hà Thị Thông	TTr. Triệu Sơn	Vợ	18.000.000
14	Lê Thị Tiêm	1939	Xã An Nông	Xã An Nông	1052-1053	03/4/2024	Phạm Đình Tôn	Xã An Nông	Con	18.000.000

15	Lê Thị Thảo	1923	Xã Thọ Ngọc	Xã Thọ Ngọc	2019	03/3/2024	Hà Xuân Bình	Xã Thọ Ngọc	Con	18.000.000
16	Ngô Thị Gài	1918	Xã Thọ Cường	Xã Thọ Cường	25	10/02/2024	Lê Thị Phương	Xã Thọ Cường	Con	18.000.000
17	Lê Thị Quỳ	1931	Xã Thọ Cường	Xã Thọ Cường	25	08/01/2024	Vũ Thị Ứng	Xã Thọ Cường	Con	18.000.000
18	Tổng Đình Tại	1919	Xã Dân Lực	Xã Dân Lực	1493-1494	16/8/2023	Tổng Đình Tác	Xã Dân Lực	Con	18.000.000
19	Lê Thị Phụng	1950	Xã Khuyến Nông	Xã Triệu Thành	3029	09/3/2024	Phạm Thị Thìn	Xã Triệu Thành	Con	18.000.000
20	Phạm Thị Châu	1928	Xã Dân Quyền	Xã Dân Quyền	214	02/10/2023	Phạm Đình Tước	Xã Dân Quyền	Con	18.000.000
21	Lê Thị Bộc	1931	Xã Thái Hòa	Xã Thái Hòa	214	03/5/2024	Nguyễn Hữu Sáng	Xã Thái Hòa	Cháu	18.000.000
22	Nguyễn Thị Lấn	1923	Xã Hợp Tiến	Xã Hợp Tiến	1774-1775	23/4/2024	Nguyễn Văn Tiến	Xã Hợp Tiến	Con	18.000.000
23	Lê Thị Việt	1924	Xã Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	1538	20/3/2024	Lê Đình Đông	Xã Xuân Lộc	Con	18.000.000
24	Lê Thị Mẫn	1934	Xã Thọ Dân	Xã Thọ Dân	2280	21/4/2024	Lê Danh Hiệp	Xã Thọ Dân	Con	18.000.000
25	Hứa Duy Lưu	1928	TTr. Nưa	TTr. Nưa	1774-1775	08/4/2024	Trần Thị Thê	TTr. Nưa	Vợ	18.000.000
26	Hứa Khắc Tổ	1940	TTr. Nưa	TTr. Nưa	2702-2704	30/3/2024	Lê Thị Nhi	TTr. Nưa	Vợ	18.000.000
27	Lê Thị Đình	1925	TTr. Nưa	TTr. Nưa	3042-3043	20/4/2024	Lê Đình Việt	TTr. Nưa	Con	18.000.000
28	Hà Thị Minh	1933	Xã Hợp Thành	Xã Hợp Tiến	1774-1775	22/02/2024	Hà Trọng Vĩnh	Xã Hợp Tiến	Con	18.000.000
29	Hoàng Ngọc Chắc	1943	Xã Thọ Vực	Xã Thọ Vực	3454	14/5/2024	Lê Thị Kỳ	Xã Thọ Vực	Vợ	18.000.000
30	Nguyễn Thị Thinh	1936	Xã An Nông	Xã An Nông	711-924	27/5/2024	Nguyễn Văn Trương	Xã An Nông	Con	18.000.000
31	Nguyễn Thế Minh	1935	Xã Nông Trường	TTr. Triệu Sơn	2527-2529	14/4/2024	Nguyễn Thế Ninh	TTr. Triệu Sơn	Con	18.000.000
32	Lê Đình Róc	1924	TTr. Nưa	TTr. Nưa	1774-1775	28/5/2024	Lê Thị Khiêm	TTr. Nưa	Con	18.000.000
33	Vũ Thị Hiệu	1929	Xã Thái Hòa	Xã Nông Trường	1635	19/3/2024	Dương Ngọc Vinh	Xã Nông Trường	Cháu	18.000.000

34	Thiều Thị Tiếp	1926	Xã Thái Hòa	Xã Thái Hòa	1774-1775	05/5/2024	Hoàng Thị Sơn	Xã Thái Hòa	Cháu	18.000.000
35	Nguyễn Thị Xứng	1936	Xã Thái Hòa	Xã Thái Hòa	214	25/4/2024	Phạm Thị Thanh	Xã Thái Hòa	Con	18.000.000
36	Nguyễn Thị Lợi	1931	Xã Hợp Thắng	Xã Hợp Thắng	25	03/5/2024	Nguyễn Hữu Hậu	Xã Hợp Thắng	Con	18.000.000
37	Bùi Thị Nê	1922	Xã Dân Lý	Xã Dân Lý	1774-1775	23/6/2024	Bùi Văn Tuân	Xã Dân Lý	Con	18.000.000
38	Nguyễn Thị Ché	1922	Xã Dân Lý	Xã Dân Lý	1774-1775	14/4/2024	Nguyễn Văn Định	Xã Dân Lý	Con	18.000.000
39	Lê Thị Hồng	1932	Xã Xuân Thịnh	Xã Xuân Thịnh	1421	05/12/2023	Lê Thị Nga	Xã Xuân Thịnh	Cháu	18.000.000
40	Lê Thị Mão	1924	Xã Thọ Dân	Xã Thọ Dân	2527-2529	01/4/2020	Lê Ngọc Toàn	Xã Thọ Dân	Con	14.900.000
41	Trịnh Thị Rượu	1920	Xã Minh Châu	TTr. Triệu Sơn	25	15/6/2024	Trịnh Huy Đức	TTr. Triệu Sơn	Con	18.000.000
42	Nguyễn Văn Phôi	1937	Xã Nông Trường	Xã Nông Trường	2527-2529	31/5/2024	Vũ Thị Mỹ	Xã Nông Trường	Con	18.000.000
43	Lê Văn Nội	1931	Xã Vân Sơn	Xã Vân Sơn	1268	30/4/2024	Lê Thị Phương	Xã Vân Sơn	Cháu	18.000.000
44	Nguyễn Thị Tuyền	1923	Xã Nông Trường	Xã Nông Trường	1774-1775	19/5/2024	Đào Huy Thịnh	Xã Nông Trường	Con	18.000.000
45	Nguyễn Thị Vầy	1933	Xã Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến	2280	20/12/2023	Lê Hữu Hội	Xã Đồng Tiến	Con	18.000.000
46	Lê Hữu Riệu	1933	Xã Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến	2280	10/5/2024	Lê Hữu Thành	Xã Đồng Tiến	Con	18.000.000
47	Trịnh Hữu Cấn	1932	TTr. Triệu Sơn	TTr. Triệu Sơn	249	13/01/2024	Trịnh Thị Biêng	TTr. Triệu Sơn	Vợ	18.000.000
48	Nguyễn Thị Đỗ	1932	Xã Khuyến Nông	Xã Khuyến Nông	1774-1775	11/4/2024	Lê Sỹ Hạ	Xã Khuyến Nông	Con	18.000.000
49	Lê Thị Đơ	1926	Xã Thọ Vực	Xã Thọ Vực	1421	18/01/2024	Lê Huy Tiến	Xã Thọ Vực	Con	18.000.000
	Cộng: 49 DT									878.900.000
IX	Huyện Nga Sơn									
1	Phạm Thị Thanh	1933	Xã Nga Thanh	Xã Nga Thanh	185-186	11/5/2024	Đào Xuân Ly	Xã Nga Thanh	Con	18.000.000
2	Mai Xuân Long	1930	Xã Nga Thanh	Xã Nga Thanh	185-186	25/4/2024	Mai Xuân Quyền	Xã Nga Thanh	Con	18.000.000

3	Nguyễn Thị Thu	1942	Xã Nga Hải	Xã Nga Hải	2527-2529	25/5/2024	Mai Thị Thi	Xã Nga Hải	Con	18.000.000
4	Mai Thị Keng	1928	Xã Nga Thủy	Xã Nga Thủy	711-924	06/6/2024	Phạm Văn Thuật	Xã Nga Thủy	Con	18.000.000
5	Mai Thị Xuyên	1939	Xã Nga Bạch	Xã Nga Bạch	1221-1223	13/3/2024	Đặng Văn Khoa	Xã Nga Bạch	Cháu	18.000.000
6	Phạm Thị Kim	1940	Xã Nga Thành	Xã Nga Thành	548	25/4/2024	Phạm Bá Bằng	Xã Nga Thành	Cháu	18.000.000
7	Nguyễn Thị Nghiêm	1927	Xã Nga Hải	Xã Nga Hải	1493-1494	16/7/2023	Vũ Huy Nga	Xã Nga Hải	Con	18.000.000
8	Phạm Thị Hoan	1936	Xã Nga An	Xã Nga An	1774-1775	30/3/2024	Mai Sỹ Quảng	Xã Nga An	Con	18.000.000
9	Nguyễn Văn Ngũ	1936	Xã Ba Đình	Xã Ba Đình	3029	11/5/2024	Trịnh Thị Dung	Xã Ba Đình	Vợ	18.000.000
10	Trần Văn Trọng	1940	Xã Nga Thái	Xã Nga Thái	1952	22/4/2024	Trần Văn Tâm	Xã Nga Thái	Con	18.000.000
11	Nguyễn Văn Phúc	1935	Xã Nga Thái	Xã Nga Thái	1635	19/3/2024	Nguyễn Văn Đông	Xã Nga Thái	Con	18.000.000
12	Nguyễn Văn Mục	1936	Xã Nga Lĩnh	X. Nga Phượng	1281	08/5/2024	Nguyễn Đức Nhuận	Xã Nga Phượng	Con	18.000.000
13	Nguyễn Thị Hè	1928	Xã Nga Lĩnh	X. Nga Phượng	1281	02/5/2024	Lê Hải Đường	Xã Nga Phượng	Con	18.000.000
14	Nguyễn Văn Chung	1948	Xã Nga Phú	Xã Nga Phú	2184	12/5/2024	Nguyễn Thị Hải	Xã Nga Phú	Vợ	18.000.000
15	Trần Văn Thiện	1932	Xã Nga Phú	Xã Nga Phú	548	17/7/2023	Trần Văn Chung	Xã Nga Phú	Con	18.000.000
16	Đào Thị Mớ	1929	Xã Nga Thủy	Xã Nga Thủy	711-924	16/4/2024	Nguyễn Thị Hảo	Xã Nga Thủy	Con	18.000.000
17	Nguyễn Văn Có	1948	Xã Nga Bạch	Xã Nga Thủy	3029	01/3/2024	Nguyễn Văn Tài	Xã Nga Thủy	Con	18.000.000
18	Trần Thị Giai	1933	Xã Nga Thủy	Xã Nga Thủy	2019	02/4/2024	Nguyễn Văn Chiêu	Xã Nga Thủy	Con	18.000.000
19	Mai Thị Nhường	1931	Xã Nga Trung	Xã Nga Tân	3454	10/5/2024	Mai Thị Ngọc	Xã Nga Tân	Con	18.000.000
20	Phạm Thị Lặng	1940	Xã Nga Giáp	Xã Nga Giáp	1952	14/6/2024	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Nga Giáp	Con	18.000.000

21	Dương Thị Dự	1932	Xã Nga Văn	Xã Nga Văn	1052-1053	08/3/2024	Dương Thị Bảy	Xã Nga Văn	Con	18.000.000
22	Nguyễn Thị Cón	1924	Xã Nga Phượng	X. Nga Phượng	2702-2704	25/5/2024	Nguyễn Mạnh Hùng	Xã Nga Phượng	Con	18.000.000
23	Mai Thị Tấn	1928	Xã Nga Văn	Xã Nga Văn	1052-1053	22/6/2024	Mai Huy Bình	Xã Nga Văn	Con	18.000.000
24	Nguyễn Thị Cấn	1932	Xã Nga Thiện	Xã Nga Thiện	2019	17/6/2024	Mai Thị Thiều	Xã Nga Thiện	Con	18.000.000
	Cộng: 24 DT									432.000.000
X	Huyện Thọ Xuân									
1	Lê Thị Nồng	1932	Xã Thọ Lộc	Xã Thọ Lộc	711-924	11/4/2024	Lê Xuân Thúy	Xã Thọ Lộc	Con	18.000.000
2	Đinh Thị Chuông	1925	Xã Thọ Lập	Xã Thọ Lập	25	11/4/2024	Trần Đình Kính	Xã Thọ Lập	Chồng	18.000.000
3	Đỗ Thị Tình	1926	Xã Thọ Lâm	Xã Thọ Lâm	711-924	31/3/2024	Phạm Hữu Thọ	Xã Thọ Lâm	Con	18.000.000
4	Lê Thị Hồ	1929	Xã Xuân Sinh	Xã Xuân Sinh	25	13/4/2024	Cao Duy Bình	Xã Xuân Sinh	Con	18.000.000
5	Lê Thị Sen	1934	Xã Xuân Thành	Xã Xuân Hồng	1952	07/4/2024	Lê Viết Vinh	Xã Xuân Hồng	Con	18.000.000
6	Trần Thị Lọc	1930	Xã Xuân Bái	Xã Xuân Bái	25	01/4/2024	Phạm Ngọc Tới	Xã Xuân Bái	Con	18.000.000
7	Lê Thị Hồng	1932	Xã Xuân Phong	Xã Xuân Phong	1052-1053	01/4/2024	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Xã Xuân Phong	Con	18.000.000
8	Nguyễn Thị Liên	1941	Xã Thọ Xương	Xã Thọ Xương	711-924	10/4/2024	Ngô Văn Khoa	Xã Thọ Xương	Chồng	18.000.000
9	Bùi Thị Thìn	1930	H. Xuân Trường, tỉnh Nam Định	TTr. Lam Sơn	214	25/02/2024	Nguyễn Đình Mẫu	TTr. Lam Sơn	Con	18.000.000
10	Đỗ Thị Côi	1924	TTr. Lam Sơn	TTr. Lam Sơn	1048	01/4/2024	Phạm Ngọc Thạch	TTr. Lam Sơn	Con	18.000.000
11	Phạm Văn Đương	1928	Xã Xuân Thiên	Xã Xuân Thiên	2184	26/02/2024	Nguyễn Thị Hà	Xã Xuân Thiên	Con	18.000.000
12	Nguyễn Thị Riu	1925	Xã Xuân Thiên	Xã Xuân Thiên	711-924	17/4/2024	Trần Thị Chinh	Xã Xuân Thiên	Con	18.000.000

13	Đỗ Thị Cúc	1929	Xã Xuân Trường	Xã Bắc Lương	1281	29/3/2024	Lê Danh Tám	Xã Bắc Lương	Con	18.000.000
14	Lê Thị Kim	1932	Xã Bắc Lương	Xã Bắc Lương	1281	04/4/2024	Lê Hữu Hải	Xã Bắc Lương	Con	18.000.000
15	Lê Thị Sợi	1923	Xã Thọ Minh	X. Thuận Minh	538	07/3/2024	Thái Thị Diệp	Xã Thuận Minh	Con	18.000.000
16	Vũ Thị Tư	1932	Xã Thọ Minh	X. Thuận Minh	214	12/4/2024	Vũ Thị Tuyền	Xã Thuận Minh	Con	18.000.000
17	Lê Thị Thi	1934	Xã Thọ Hải	Xã Thọ Hải	711-924	04/4/2024	Nguyễn Thị Chính	Xã Thọ Hải	Con	18.000.000
18	Lê Thị Xum	1930	Xã Thọ Hải	Xã Thọ Hải	249	28/02/2024	Lê Xuân Thuận	Xã Thọ Hải	Con	18.000.000
19	Ngô Thị Quy	1930	Xã Yên Phú, huyện Yên Định	X. Xuân Minh	214	18/5/2024	Lê Văn Cung	Xã Xuân Minh	Con	18.000.000
20	Nguyễn Văn Kiệm	1931	Xã Xuân Tân	X. Trường Xuân	2702-2704	25/4/2024	Nguyễn Thị Lợi	Xã Trường Xuân	Vợ	18.000.000
21	Vũ Xuân Ngân	1934	Xã Thọ Diên	Xã Thọ Diên	2702-2704	06/03/2024	Vũ Xuân Lăng	Xã Thọ Diên	Con	18.000.000
22	Lê Thị Văn	1927	Xã Thọ Diên	Xã Thọ Diên	214	08/03/2024	Lê Viết Hoan	Xã Thọ Diên	Con	18.000.000
23	Vũ Thị Thảo	1923	Xã Thọ Diên	Xã Thọ Diên	2702-2704	19/01/2024	Lê Trọng Dương	Xã Thọ Diên	Con	18.000.000
24	Lê Văn Khuê	1925	Xã Thọ Lộc	Xã Thọ Lộc	2702-2704	13/5/2024	Lê Thị Quý	Xã Thọ Lộc	Vợ	18.000.000
25	Nguyễn Thị Cầu	1935	TTr. Lam Sơn	TTr. Lam Sơn	1052-1053	29/4/2024	Lê Thị Hà	TTr. Lam Sơn	Con	18.000.000
26	Nguyễn Thị Đan	1929	Xã Phú Yên (nay là Phú Xuân)	Xã Phú Xuân	2702-2704	19/4/2024	Trịnh Đăng Hải	Xã Phú Xuân	Con	18.000.000
27	Lê Thị Tẹo	1930	Xã Nam Giang	Xã Nam Giang	249	12/01/2024	Lê Thị Lan	Xã Nam Giang	Con	18.000.000
28	Trịnh Thị Mưu	1924	Xã Xuân Lai	Xã Xuân Lai	548	23/4/2024	Hoàng Đình Mai	Xã Xuân Lai	Con	18.000.000
29	Lê Thị An	1924	Xã Xuân Phong	Xã Xuân	548	04/5/2024	Bùi Thị Hiếu	Xã Xuân Phong	Con	18.000.000

				Phong						
30	Lê Đình Nhật	1933	Xã Phú Xuân	TTr. Sao Vàng	1604-1605	11/5/2024	Lê Đình Việt	TTr. Sao Vàng	Con	18.000.000
31	Lê Thị Sinh	1925	Xã Thọ Minh (nay là Thuận Minh)	Xã Thuận Minh	2702-2704	11/4/2024	Nguyễn Văn Lân	Xã Thuận Minh	Con	18.000.000
32	Trần Thị Quy	1932	X. Xuân Châu (nay là xã Thuận Minh)	Xã Thuận Minh	25	04/5/2024	Nguyễn Văn Phương	Xã Thuận Minh	Con	18.000.000
33	Mai Đình Khôi	1923	Xã Thọ Hải	Xã Thọ Hải	692	13/5/2024	Mai Đình Đường	Xã Thọ Hải	Con	18.000.000
34	Nguyễn Văn Từ	1927	Xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	692	26/4/2024	Khương Thị Khuyên	Xã Xuân Hòa	Vợ	18.000.000
35	Bùi Văn Cúc	1953	Xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	1052-1053	11/4/2024	Lê Thị Kính	Xã Xuân Hòa	Vợ	18.000.000
36	Đỗ Thị Nhuận	1932	Xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	2702-2704	09/5/2024	Hoàng Văn Hiếu	Xã Xuân Hòa	Con	18.000.000
37	Đỗ Thị Huệ	1931	Xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	2702-2704	30/4/2024	Đỗ Ngọc Dũng	Xã Xuân Hòa	Con	18.000.000
38	Lê Thị Vân	1930	TTr. Thọ Xuân	TTr. Thọ Xuân	1281	10/4/2024	Lê Ngọc Kỳ	TTr. Thọ Xuân	Con	18.000.000
39	Nguyễn Văn Vích	1935	Xã Xuân Tín	Xã Xuân Tín	3029	09/4/2024	Trịnh Thị Tuân	Xã Xuân Tín	Vợ	18.000.000
40	Lê Văn Hoa	1934	Xã Xuân Tín	Xã Xuân Tín	3454	22/3/2024	Đỗ Thị Phúc	Xã Xuân Tín	Vợ	18.000.000
41	Lê Thị Quyến	1947	Xã Xuân Tín	Xã Xuân Tín	3454	09/11/2016	Lê Văn Thuận	Xã Xuân Tín	Con	12.100.000
42	Trần Thị Mẫn	1933	Xã Xuân Tín	Xã Xuân Tín	538	05/02/2023	Trịnh Văn Hưng	Xã Xuân Tín	Con	14.900.000
43	Đỗ Thị Bắc	1930	Xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	2527-2529	17/6/2024	Hà Văn Thủy	Xã Xuân Hòa	Con	18.000.000
44	Phạm Thị Chứ	1935	Xã Thọ Lâm	Xã Thọ Lâm	711-924	25/5/2024	Nguyễn Thị Thu	Xã Thọ Lâm	Cháu	18.000.000
45	Đỗ Thị Trang	1927	Xã Xuân Trường	X. Xuân Trường	1952	15/6/2024	Đỗ Văn Phong	Xã Xuân Trường	Con	18.000.000

46	Đỗ Thị Sáng	1925	Xã Xuân Trường	X. Xuân Trường	3029	16/6/2024	Đỗ Thị Hồng Tám	Xã Xuân Trường	Con	18.000.000
47	Lê Xuân Gắng	1945	Xã Tây Hồ	Xã Tây Hồ	3042-3043	06/6/2024	Nguyễn Thị Nhất	Xã Tây Hồ	Vợ	18.000.000
48	Mai Xuân Kỳ	1926	Xã Xuân Thiên	Xã Xuân Thiên	3029	18/6/2024	Nguyễn Thị Hải	Xã Xuân Thiên	Con	18.000.000
49	Ngô Văn Ninh	1930	Xã Thọ Diên	Xã Thọ Diên	214	01/02/2024	Lê Thị Cẩm	Xã Thọ Diên	Vợ	18.000.000
50	Đỗ Xuân Tú	1930	Xã Thọ Diên	Xã Thọ Diên	2702-2704	30/12/2023	Đỗ Xuân Tý	Xã Thọ Diên	Con	18.000.000
51	Nguyễn Văn Túc	1930	Xã Bắc Lương	Xã Bắc Lương	548	11/6/2024	Nguyễn Ngọc Phấn	Xã Bắc Lương	Con	18.000.000
52	Lê Thị Chuyên	1929	Xã Bắc Lương	Xã Bắc Lương	1952	10/6/2024	Lê Đức Thắng	Xã Bắc Lương	Con	18.000.000
53	Lê Thị Đức	1933	Xã Bắc Lương	Xã Bắc Lương	1421	10/6/2024	Lê Văn Sơn	Xã Bắc Lương	Con	18.000.000
54	Trịnh Thị Ngân	1933	Xã Phú Yên	Xã Phú Xuân	2702-2704	12/6/2024	Trịnh Thị Lan	Xã Phú Xuân	Con	18.000.000
55	Lê Thị Hằng	1931	Xã Xuân Sinh	Xã Xuân Sinh	711-924	07/6/2024	Lê Đình Tân	Xã Xuân Sinh	Chồng	18.000.000
56	Nguyễn Thị Công	1949	Xã Xuân Sinh	Xã Xuân Sinh	1538	16/5/2024	Nguyễn Văn Tạo	Xã Xuân Sinh	Chồng	18.000.000
57	Lê Thị Phúc	1926	Xã Thọ Lộc	Xã Thọ Lộc	711-924	02/6/2024	Lê Thị Lân	Xã Thọ Lộc	Con	18.000.000
58	Nguyễn Văn Thi	1925	Xã Thọ Lập	Xã Thọ Lập	249	23/5/2024	Nguyễn Thị Thắng	Xã Thọ Lập	Con	18.000.000
59	Trương Ngọc Thi	1932	Xã Thọ Lập	Xã Thọ Lập	1538	05/6/2024	Trương Thị Nhung	Xã Thọ Lập	Con	18.000.000
60	Lê Thị Nhung	1932	Xã Thọ Lập	Xã Thọ Lập	249	28/5/2024	Ngô Hữu Anh	Xã Thọ Lập	Con	18.000.000
61	Đoàn Thị Nghi	1930	Xã Xuân Lai	Xã Xuân Lai	249	22/6/2024	Hoàng Huy Quang	Xã Xuân Lai	Con	18.000.000
	Cộng: 61 DT									1.089.000.000
XI	Huyện Thường Xuân									

1	Hà Thị Tầm	1932	Xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân	Xã Xuân Cao	3454	11/02/2024	Trịnh Đăng Hùng	Xã Xuân Cao	Con	18.000.000
2	Trịnh Thị Châu	1934	Xã Xuân Hồng, H. Thọ Xuân	Xã Ngọc Phụng	1052- 1053	02/02/2024	Lê Thị Chiến	Xã Ngọc Phụng	Con	18.000.000
	Cộng: 2 DT									36.000.000
XII	Thị xã Bím Sơn									
1	Vũ Văn Sánh	1937	P. Đông Sơn	P. Lam Sơn	469-470	08/4/2024	Bùi Thị Thảo	P. Lam Sơn	Vợ	18.000.000
2	Vũ Thị Hương	1931	P. Đông Sơn	P. Đông Sơn	1493- 1494	30/4/2024	Vũ Văn Quang	P. Đông Sơn	Con	18.000.000
3	Vũ Đức Lư	1933	P. Đông Sơn	P. Đông Sơn	214	26/4/2024	Phạm Văn Thắng	P. Đông Sơn	Con	18.000.000
4	Bùi Thị Vân	1923	Xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn	P. Ngọc Trạo	2702- 2704	16/01/2024	Nguyễn Thị Nhung	P. Ngọc Trạo	Con	18.000.000
	Cộng: 4 DT									72.000.000
XIII	Huyện Yên Định									
1	Tô Quang Thuyết	1946	Xã Định Tân	Xã Định Tân	3454	23/12/2023	Vũ Thị Lan	Xã Định Tân	Vợ	18.000.000
2	Trịnh Thị Hựu	1929	Xã Định Tân	Xã Định Tân	1052- 1053	04/3/2024	Trịnh Ngọc Phùng	Xã Định Tân	Cháu	18.000.000
3	Trần Văn Vụ	1920	Xã Định Tân	Xã Định Tân	2702- 2704	20/3/2021	Phạm Thị Hằng	Xã Định Tân	Cháu	14.900.000
4	Hoàng Thị Khanh	1932	Xã Định Long	Xã Định Long	538	05/3/2024	Ngô Văn Đạt	Xã Định Long	Chồng	18.000.000
5	Trịnh Thị Tâm	1932	Xã Định Long	Xã Định Long	538	16/4/2024	Trịnh Viết Phác	Xã Định Long	Con	18.000.000
6	Lê Thị Hở	1931	Xã Định Liên	Xã Định Liên	711-924	04/4/2024	Nguyễn Phùng Liên	Xã Định Liên	Con	18.000.000
7	Nguyễn Thị Lan	1928	Xã Yên Thái	Xã Yên Thái	548	24/3/2024	Bùi Văn Tính	Xã Yên Thái	Con	18.000.000
8	Trương Văn Tứ	1935	Xã Định Tiến	Xã Định Tiến	3029	22/4/2024	Trương Văn Phúc	Xã Định Tiến	Con	18.000.000
9	Nguyễn Thị Láng	1930	Xã Định Tiến	Xã Định Tiến	190	18/10/2020	Nguyễn Thị Cường	Xã Định Tiến	Con	14.900.000

10	Lê Thị Ứng	1922	Xã Định Hòa	Xã Định Hòa	3042-3043	29/01/2024	Nguyễn Hữu Phú	Xã Định Hòa	Con	18.000.000
11	Lê Thị Viên	1934	Xã Yên Thọ	Xã Yên Thọ	548	29/4/2024	Lê Như Hùng	Xã Yên Thọ	Con	18.000.000
12	Vũ Văn Sáu	1936	Xã Yên Thọ	Xã Yên Thọ	249	16/01/2024	Vũ Thị Thái	Xã Yên Thọ	Vợ	18.000.000
13	Nguyễn Thị Lìn	1934	Xã Định Công	Xã Định Công	39-41	10/02/2024	Đỗ Văn Sơn	Xã Định Công	Con	18.000.000
14	Bùi Thị Tuyền	1954	Xã Định Công	Xã Định Công	3042-3043	21/4/2024	Nguyễn Văn Đức	Xã Định Công	Con	18.000.000
15	Ngô Thị Sói	1952	Xã Định Hòa	Xã Định Hòa	1281	24/5/2024	Vũ Văn Toán	Xã Định Hòa	Chồng	18.000.000
16	Nguyễn Thị Thủy	1938	Xã Định Hải	Xã Định Hải	2184	31/3/2024	Trịnh Ngọc Cương	Xã Định Hải	Con	18.000.000
17	Trịnh Thị Sen	1931	Xã Định Hải	Xã Định Hải	2184	16/4/2024	Trịnh Văn Bảo	Xã Định Hải	Con	18.000.000
18	Vũ Thị Tiếp	1922	Xã Định Tiến	Xã Định Tiến	25	15/4/2024	Vũ Văn Lực	Xã Định Tiến	Con	18.000.000
19	Trịnh Thị Nhu	1932	Xã Định Long	Xã Định Long	25	26/02/2024	Trịnh Viết Hương	Xã Định Long	Con	18.000.000
20	Trịnh Thị Khả	1923	Xã Định Long	Xã Định Long	1052-1053	12/3/2024	Trịnh Viết Thành	Xã Định Long	Cháu	18.000.000
21	Lưu Thị Nghệ	1922	Xã Định Liên	Xã Định Liên	711- 924	04/02/2024	Nguyễn Văn Mắm	Xã Định Liên	Con	18.000.000
22	Nguyễn Hữu Tư	1945	Xã Định Hòa	Xã Định Hòa	1538	18/5/2024	Nguyễn Thị Đang	Xã Định Hòa	Vợ	18.000.000
23	Lê Thị Tân	1940	Xã Yên Thái	Xã Yên Phong	1538	31/3/2024	Nguyễn Thị Thúy	Xã Yên Phong	Con	18.000.000
24	Phạm Ngọc Giáo	1930	Xã Định Công	TTr. Yên Lâm	190	13/5/2024	Phạm Văn Sửu	TTr. Yên Lâm	Con	18.000.000
25	Lê Tiến Dũng	1939	Xã Yên Ninh	Xã Yên Ninh	548	14/5/2024	Lê Thị Lợi	Xã Yên Ninh	Vợ	18.000.000
26	Nguyễn Thế Nam	1950	Xã Yên Ninh	Xã Yên Ninh	2702-2704	03/5/2024	Trịnh Thị Ngần	Xã Yên Ninh	Vợ	18.000.000
27	Lê Thị Mạch	1930	Xã Định Thành	Xã Định Thành	1635	02/02/2024	Lê Đình Lợi	Xã Định Thành	Con	18.000.000
28	Đoàn Đình Vinh	1940	Xã Định Thành	Xã Định Thành	3042-3043	27/3/2024	Đoàn Đình Thành	Xã Định Thành	Con	18.000.000

29	Phạm Trọng Cháp	1930	Xã Định Thành	Xã Định Thành	249	24/3/2024	Phạm Trọng Thắng	Xã Định Thành	Con	18.000.000
30	Lê Xuân Đàm	1931	Xã Định Thành	Xã Định Thành	2702-2704	11/4/2024	Lê Thị Quát	Xã Định Thành	Vợ	18.000.000
31	Nguyễn Phú Nhó	1940	Quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng	Xã Yên Trường	3876	23/6/2024	Nguyễn Thị Ba	Xã Yên Trường	Vợ	18.000.000
32	Lê Thị Luyến	1954	Xã Yên Trung	Xã Yên Trung	2702-2704	04/6/2024	Nguyễn Văn Nhung	Xã Yên Trung	Chồng	18.000.000
33	Nguyễn Thị Huệ	1931	Xã Yên Trung	Xã Yên Trung	1004	16/6/2022	Trịnh Trung Hiếu	Xã Yên Trung	Con	14.900.000
34	Trần Thị Ngần	1932	Xã Yên Thọ	Xã Yên Thọ	249	21/5/2024	Lê Thị Dần	Xã Yên Thọ	Con	18.000.000
35	Nguyễn Thị Tánh	1930	Xã Yên Thọ	Xã Yên Thọ	185-186	27/4/2024	Lưu Huy Dũng	Xã Yên Thọ	Con	18.000.000
36	Lê Thị Hiếu	1950	Xã Yên Thịnh	Xã Yên Thịnh	2019	14/6/2024	Lê Xuân Hải	Xã Yên Thịnh	Cháu	18.000.000
37	Vũ Thị Lan	1931	Xã Yên Phong	Xã Yên Phong	2280	20/6/2024	Lê Văn Đức	Xã Yên Phong	Con	18.000.000
38	Nguyễn Thị Quý	1938	Xã Yên Phong	Xã Yên Phong	2280	08/6/2024	Lê Văn Đạo	Xã Yên Phong	Con	18.000.000
39	Lê Thị Thắng	1923	Xã Yên Ninh	Xã Yên Ninh	1774-1775	20/6/2024	Trịnh Đình Hiền	Xã Yên Ninh	Con	18.000.000
40	Trịnh Thị Mơn	1931	Xã Yên Ninh	Xã Yên Ninh	249	03/7/2024	Trịnh Thị Thanh	Xã Yên Ninh	Con	23.400.000
41	Lê Thị Địn	1928	Xã Yên Hùng	Xã Yên Hùng	214	17/5/2024	Lê Đắc Nhị	Xã Yên Hùng	Con	18.000.000
42	Lê Thị Ngại	1918	Xã Định Thành	Xã Định Thành	2702-2704	04/3/2024	Lê Viết Quân	Xã Định Thành	Con	18.000.000
43	Lê Thị Khuất	1928	Xã Định Liên	Xã Định Liên	711-924	29/5/2024	Nguyễn Thị Mỹ	Xã Định Liên	Con	18.000.000
44	Bùi Thị Thanh	1928	Xã Định Hòa	Xã Định Hòa	538	08/6/2024	Nguyễn Thị Ngà	Xã Định Hòa	Con	18.000.000
45	Lê Thị Chót	1930	Xã Định Hải	Xã Định Hải	25	24/5/2024	Nguyễn Văn Thi	Xã Định Hải	Con	18.000.000
46	Nguyễn Thị Việt	1935	Xã Định Hải	Xã Định Hải	1493-1494	04/6/2024	Vũ Văn Dương	Xã Định Hải	Con	18.000.000
47	Nguyễn Thị Nhiên	1931	Xã Định Công	Xã Định Công	2184	21/6/2024	Nguyễn Ngọc	Xã Định Công	Con	18.000.000

							Khanh			
48	Nguyễn Thị Nhân	1928	TTr. Quý Lộc	TTr. Quý Lộc	25	22/5/2024	Trịnh Đình Hùng	TTr. Quý Lộc	Con	18.000.000
49	Trịnh Thị Vinh	1940	TTr. Yên Lâm	TTr. Yên Lâm	1635	28/01/2024	Bùi Văn Nhĩ	TTr. Yên Lâm	Chồng	18.000.000
	Cộng: 49 ĐT									878.100.000
XIV	Huyện Lang Chánh									
1	Lê Thị Nhiệm	1934	Xã Trí Nang	Xã Trí Nang	1052-1053	05/8/2023	Đặng Thị Thắm	Xã Trí Nang	Con	18.000.000
2	Vi Thị Ót	1930	Xã Trí Nang	Xã Trí Nang	1052-1053	26/5/2024	Ngân Văn Ổn	Xã Trí Nang	Con	18.000.000
3	Lò Thị Peng	1926	Xã Tam Văn	Xã Tam Văn	1052-1053	20/12/2023	Lương Văn Quê	Xã Tam Văn	Con	18.000.000
4	Lò Thị Ót	1932	Xã Yên Thắng	Xã Yên Thắng	1052-1053	27/12/2023	Lò Văn Thanh	Xã Yên Thắng	Cháu	18.000.000
	Cộng: 4 ĐT									72.000.000
XV	Huyện Cẩm Thủy									
1	Lê Thị Dự	1931	Xã Cẩm Vân	Xã Cẩm Vân	1221-1223	25/4/2024	Phạm Văn Khanh	Xã Cẩm Vân	Con	18.000.000
2	Phạm Tuấn Mông	1929	Xã Cẩm Vân	Xã Cẩm Vân	25	13/5/2024	Phạm Tuấn Đăng	Xã Cẩm Vân	Con	18.000.000
3	Nguyễn Thị Dục	1933	Xã Cẩm Quý	Xã Cẩm Quý	692	03/7/2024	Cao Đức Gia	Xã Cẩm Quý	Cháu	23.400.000
4	Cao Thị Sen	1934	Xã Cẩm Quý	Xã Cẩm Quý	1268	03/7/2024	Cao Ngọc Linh	Xã Cẩm Quý	Con	23.400.000
5	Bùi Văn Thuận	1925	Xã Yên Thái, huyện Yên Định	Xã Cẩm Bình	2527-2529	31/12/2023	Bùi Văn Thuận	Xã Cẩm Bình	Con	18.000.000
6	Mai Thị Vân	1929	Xã Cẩm Tân	Xã Cẩm Tân	25	20/6/2024	Hà Văn Hùng	Xã Cẩm Tân	Cháu	18.000.000
7	Trương Thị Nhung	1947	Xã Cẩm Thạch	Xã Cẩm Thạch	2527-2529	30/6/2024	Phạm Văn Hỷ	Xã Cẩm Thạch	Chồng	18.000.000
8	Hoàng Thị Thìn	1934	Xã Cẩm Phong	TTr. Phong	3029	05/6/2024	Bùi Thị Xuân	TTr. Phong Sơn	Con	18.000.000

				Son						
9	Đỗ Xuân Hàm	1933	Xã Hoằng Hà, H. Hoằng Hóa	TTr. Phong Son	711-924	08/5/2024	Vũ Thị Quát	TTr. Phong Sơn	Vợ	18.000.000
10	Trịnh Thị Bền	1931	Xã Cẩm Phong	TTr. Phong Son	711-924	25/5/2024	Mai Thị Sáu	TTr. Phong Sơn	Con	18.000.000
	Cộng: 10 ĐT									190.800.000
XVI	Huyện Như Thanh									
1	Mai Thị Công	1923	Xã Định Công, huyện Yên Định	Xã Xuân Du	1604-1605	03/01/2024	Đỗ Như Ý	Xã Xuân Du	Con	18.000.000
2	Lê Thị Dâu	1935	Xã Đông Hòa	Xã Cán Khê	3042-3043	03/02/2024	Nguyễn Thị Phiên	Xã Cán Khê	Con	18.000.000
3	Nguyễn Thị Tân	1925	Xã Quảng Tâm, TP. Thanh Hóa	Xã Mậu Lâm	1604-1605	09/3/2024	Lê Thị Thạch	Xã Mậu Lâm	Con	18.000.000
4	Nguyễn Thị Xénh	1939	Xã Hoằng Tân, H. Hoằng Hóa	Xã Yên Lạc	548	28/12/2023	Hoàng Văn Dung	Xã Yên Lạc	Con	18.000.000
5	Trịnh Xuân An	1954	Xã Quảng Tâm, TP. Thanh Hóa	Xã Mậu Lâm	469-470	08/6/2024	Nguyễn Thị Mạnh	Xã Mậu Lâm	Vợ	18.000.000
6	Lê Thị Nhân	1949	Xã Công Chính, H. Nông Cống	Xã Yên Lạc	1493-1494	25/5/2024	Cao Văn Trình	Xã Yên Lạc	Con	18.000.000
7	Vi Xuân Bồng	1954	Xã Cán Khê	Xã Cán Khê	1493-1494	28/02/2024	Lê Thị Hữu	Xã Cán Khê	Vợ	18.000.000
8	Trần Sỹ Dũng	1939	Xã Quảng Cát, TP. Thanh Hóa	Xã Yên Thọ	1268	28/4/2024	Lê Thị Hoa	Xã Yên Thọ	Vợ	18.000.000
	Cộng: 8 ĐT									144.000.000
XVII	Huyện Mường Lát									
1	Lò Văn Khùn	1931	Xã Quang Chiểu	Xã Quang Chiểu	2184	17/5/2024	Lò Văn Đình	Xã Quang Chiểu	Con	18.000.000
2	Hà Công Toán	1934	TTr. Mường Lát	TTr. Mường Lát	1604-1605	21/3/2024	Hà Văn Thiển	TTr. Mường Lát	Con	18.000.000
	Cộng: 2 ĐT									36.000.000

XVIII	Huyện Quan Sơn									
1	Ngân Thị Hiêm	1921	TTr. Sơn Lư	TTr. Sơn Lư	354	15/02/2024	Vi Văn Chính	TTr. Sơn Lư	Con	18.000.000
2	Hà Thị Nói	1937	TTr. Sơn Lư	TTr. Sơn Lư	3454	29/4/2024	Vi Văn Quý	TTr. Sơn Lư	Cháu	18.000.000
3	Vi Thị Ổn	1927	Xã Mường Mìn	Xã Mường Mìn	1604-1605	02/02/2024	Vi Văn Tắm	Xã Mường Mìn	Con	18.000.000
4	Lữ Thị Quỳnh	1936	Xã Trung Xuân	Xã Trung Xuân	39-41	01/4/2024	Hà Văn Duyên	Xã Trung Xuân	Con	18.000.000
5	Hà Văn Soi	1931	Xã Trung Thượng	X. Trung Thượng	1635	09/3/2024	Hà Văn Tiếp	Xã Trung Thượng	Con	18.000.000
6	Lữ Văn Pêm	1944	Xã Trung Thượng	X. Trung Thượng	3454	24/5/2024	Lữ Văn Quỳnh	Xã Trung Thượng	Con	18.000.000
	Cộng: 6 ĐT									108.000.000
XIX	Huyện Hậu Lộc									
1	Trương Thị Khiết	1935	Xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	2527-2529	30/5/2024	Nguyễn Văn Việt	Xã Lộc Sơn	Con	18.000.000
2	Bùi Thị Lan	1950	Xã Ngư Lộc	Xã Minh Lộc	1604-1605	01/5/2024	Nguyễn Thị Thuận	Xã Minh Lộc	Con	18.000.000
3	Phạm Thị Xuân	1942	Xã Tiến Lộc	Xã Tiến Lộc	692	30/4/2024	Hoàng Hữu Đại	Xã Tiến Lộc	Con	18.000.000
4	Lê Thị Bồng	1929	Xã Đồng Lộc	Xã Đồng Lộc	1604-1605	06/5/2024	Hoàng Văn Chương	Xã Đồng Lộc	Con	18.000.000
5	Vũ Thị Xứng	1924	TTr. Hậu Lộc	TTr. Hậu Lộc	2527-2529	01/5/2024	Trương Nho Phương	TTr. Hậu Lộc	Con	18.000.000
6	Nguyễn Thế Bảo	1954	Xã Ngư Lộc	Xã Hưng Lộc	1604-1605	16/5/2024	Phạm Thị Hạ	Xã Hưng Lộc	Vợ	18.000.000
7	Vũ Thị Chiệc	1936	Xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	1084	17/3/2024	Phạm Thị Thắm	Xã Hưng Lộc	Con	18.000.000
8	Nguyễn Thị Thứ	1932	Xã Thuần Lộc	Xã Thuần Lộc	25	27/4/2024	Vũ Xuân Ngãi	Xã Thuần Lộc	Con	18.000.000
9	Nguyễn Thị Đặt	1928	Xã Phong Lộc	Xã Phong Lộc	538	15/3/2024	Trương Văn Vũ	Xã Phong Lộc	Con	18.000.000
10	Lê Văn Ty	1923	Xã Phong Lộc	Xã Phong Lộc	1635	04/01/2024	Lê Thị Na	Xã Phong Lộc	Con	18.000.000

11	Nguyễn Thị Sửu	1936	Xã Mỹ Lộc	Xã Mỹ Lộc	1439-149	04/5/2024	Nguyễn Mạnh Hùng	Xã Mỹ Lộc	Con	18.000.000
12	Mai Thị Tam	1933	Xã Liên Lộc	Xã Liên Lộc	1052-1053	15/4/2024	Nguyễn Tiến Sơn	Xã Liên Lộc	Con	18.000.000
13	Nguyễn Thị Doãn	1920	Xã Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	1221-1223	03/5/2024	Phan Thị Xinh	Xã Xuân Lộc	Con	18.000.000
14	Lê Văn Thịnh	1949	Xã Triệu Lộc	Xã Triệu Lộc	3029	17/02/2024	Lê Thị Tuyết	Xã Triệu Lộc	Con	18.000.000
15	Nguyễn Thị Lới	1941	Xã Ngư Lộc	Xã Ngư Lộc	2702-2704	27/4/2024	Nguyễn Thị Dung	Xã Ngư Lộc	Con	18.000.000
16	Đỗ Thị Thơm	1932	Xã Phú Lộc	Xã Phú Lộc	185-186	16/5/2024	Bùi Quốc Tịch	Xã Phú Lộc	Con	18.000.000
17	Phạm Văn Xoai	1931	Xã Ngư Lộc	Xã Đa Lộc	1004	23/11/2020	Phạm Văn Mai	Xã Đa Lộc	Con	14.900.000
18	Hoàng Thị Sáng	1923	TTr. Hậu Lộc	TTr. Hậu Lộc	1604-1605	13/4/2024	Hoàng Xuân Hồng	TTr. Hậu Lộc	Con	18.000.000
19	Luyện Văn Dần	1934	Xã Văn Lộc	Xã Thuần Lộc	469-470	03/6/2024	Luyện Thị Nga	Xã Thuần Lộc	Con	18.000.000
20	Phạm Thị Gấm	1929	Xã Tuy Lộc	Xã Tuy Lộc	2280	19/6/2024	Lại Đức Vê	Xã Tuy Lộc	Con	18.000.000
21	Hoàng Cao Chiêm	1935	Xã Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	2527-2529	14/6/2024	Hoàng Cao Quang	Xã Xuân Lộc	Con	18.000.000
22	La Thị Chanh	1926	Xã Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	1221-1223	09/5/2024	Vũ Thị Lý	Xã Xuân Lộc	Con	18.000.000
23	Lê Thị Sự	1923	Xã Cầu Lộc	Xã Cầu Lộc	2527-2529	18/6/2024	Nguyễn Văn Vỡ	Xã Cầu Lộc	Con	18.000.000
24	Hoàng Thị Thanh	1931	TTr. Hậu Lộc	TTr. Hậu Lộc	1635	19/6/2024	Nguyễn Thị Khanh	TTr. Hậu Lộc	Con	18.000.000
25	Đỗ Thị Mận	1930	TTr. Hậu Lộc	TTr. Hậu Lộc	25	19/6/2024	Nguyễn Ngọc Lý	TTr. Hậu Lộc	Con	18.000.000
26	Trịnh Thị Nụ	1933	TTr. Hậu Lộc	TTr. Hậu Lộc	185-186	20/6/2024	Trịnh Thị Tĩnh	TTr. Hậu Lộc	Con	18.000.000
27	Lưu Thị Ngoi	1935	Xã Thuần Lộc	Xã Thuần Lộc	2280	17/6/2024	Đỗ Luyện Hiền	Xã Thuần Lộc	Con	18.000.000
28	Phạm Văn Trụ	1937	Xã Tiến Lộc	Xã Tiến Lộc	538	29/6/2024	Phạm Thị Yên	Xã Tiến Lộc	Con	18.000.000
29	Ngô Thị Giáp	1923	Xã Tiến Lộc	Xã Tiến Lộc	2702-2704	11/5/2024	Hoàng Hữu Thiện	Xã Tiến Lộc	Con	18.000.000

30	Đỗ Thị Tương	1929	Xã Thuần Lộc	Xã Thuần Lộc	39-41	02/7/2024	Lê Quang Phong	Xã Thuần Lộc	Con	23.400.000
31	Nguyễn Thị Thôi	1922	Xã Quang Lộc	Xã Quang Lộc	1493-1494	18/6/2024	Tổng Thị Ba	Xã Quang Lộc	Con	18.000.000
32	Tổng Văn Oản	1941	Xã Quang Lộc	Xã Quang Lộc	1221-1223	28/6/2024	Mai Thị Phái	Xã Quang Lộc	Vợ	18.000.000
33	Lý Thị Nhàng	1942	Xã Quang Lộc	Xã Quang Lộc	39-41	29/6/2024	Cao Văn Thạo	Xã Quang Lộc	Con	18.000.000
34	Mai Thế Hội	1941	Xã Quang Lộc	Xã Quang Lộc	2184	26/6/2024	Mai Văn Thủy	Xã Quang Lộc	Con	18.000.000
35	Nguyễn Xuân Mao	1936	Xã Quang Lộc	Xã Quang Lộc	692	09/6/2024	Nguyễn Quang Mật	Xã Quang Lộc	Con	18.000.000
36	Bùi Thị Chạm	1940	Xã Đại Lộc	Xã Đại Lộc	1604-1605	07/01/2024	Lê Thị Hoa	Xã Đại Lộc	Con	18.000.000
37	Lê Thị Nhẫn	1936	Xã Phong Lộc	Xã Phong Lộc	2527-2529	10/7/2024	Lê Văn Chung	Xã Phong Lộc	Con	23.400.000
38	Bùi Thị Giềng	1934	Xã Phong Lộc	Xã Phong Lộc	2527-2529	24/5/2024	Lê Văn Thiện	Xã Phong Lộc	Con	18.000.000
	Cộng: 38 DT									691.700.000
XX	Huyện Hà Trung									
1	Tổng Thị Chương	1936	Xã Hà Bắc	Xã Hà Bắc	1665	16/6/2024	Tạ Văn Hùng	Xã Hà Bắc	Con	18.000.000
2	Nguyễn Thị Vang	1929	Xã Yên Sơn	Xã Yên Sơn	1604-1605	13/3/2024	Nguyễn Thị Ích	TTr. Hà Trung	Con	18.000.000
3	Nguyễn Thị Nụ	1918	Xã Hà Ninh	Xã Yên Sơn	249	04/5/2024	Lê Văn Quẩn	Xã Yên Sơn	Con	18.000.000
4	Lê Thị Nải	1946	Xã Hà Tiến	Xã Hà Tiến	2702-2704	13/11/2023	Tổng Văn Chân	Xã Hà Tiến	Con	18.000.000
5	Lê Thị Yên	1925	Xã Hà Sơn	Xã Hà Sơn	1493-1494	19/4/2024	Đào Xuân Quý	Xã Hà Sơn	Con	18.000.000
6	Lê Thị Trạch	1924	Xã Hoảng Phúc, H. Hoảng Hóa	Xã Hà Tân	1665	10/5/2024	Lê Văn Thịnh	Xã Hà Tân	Con	18.000.000
7	Lê Thị Sinh	1936	Xã Hà Ngọc	Xã Hà Ngọc	1604-1605	09/5/2024	Hoàng Minh Thành	Xã Hà Ngọc	Con	18.000.000

8	Đào Thị Bính	1924	Xã Hà Ngọc	Xã Hà Ngọc	1635	19/5/2024	Cù Văn Thu	Xã Hà Ngọc	Con	18.000.000
9	Phạm Thị Nguyệt	1943	Xã Hà Phú	Xã Lĩnh Toại	1052-1053	18/5/2024	Phạm Văn Thái	Xã Lĩnh Toại	Con	18.000.000
10	Tổng Thị Vuốt	1932	Xã Hà Giang	Xã Hà Giang	249	27/4/2024	Tổng Duy Soan	Xã Hà Giang	Con	18.000.000
11	Tổng Văn Huyền	1932	Xã Hà Bắc	Xã Hà Bắc	39-41	02/02/2024	Tổng Văn Phương	Xã Hà Bắc	Con	18.000.000
12	Ngô Thị Thuê	1936	Xã Hà Vân	X. Hoạt Giang	39-41	24/4/2024	Đặng Thị Hải	Xã Hoạt Giang	Con	18.000.000
13	Trương Thị Mận	1939	Xã Hà Thanh	X. Hoạt Giang	2019	28/3/2024	Phạm Văn Đào	Xã Hoạt Giang	Con	18.000.000
14	Trịnh Vinh Liên	1935	Xã Hà Phú	Xã Lĩnh Toại	1493-1494	02/5/2024	Ngô Thị Tội	Xã Lĩnh Toại	Vợ	18.000.000
15	Nguyễn Thị Tâm	1938	Xã Hà Đông	Xã Hà Đông	711-924	05/02/2024	Nguyễn Văn Hà	Xã Hà Đông	Con	18.000.000
16	Nguyễn Văn Bắc	1933	Xã Hà Bắc	Xã Hà Bắc	1665	03/4/2024	Nguyễn Văn Mậu	Xã Hà Bắc	Con	18.000.000
17	Đặng Thị Thú	1933	Xã Yên Dương	X. Yên Dương	249	04/7/2024	Nguyễn Văn Dũng	Xã Yên Dương	Chồng	23.400.000
18	Trần Thị Tùng	1928	Xã Yên Dương	X. Yên Dương	2702-2704	22/6/2024	Đinh Văn Vẻ	Xã Yên Dương	Con	18.000.000
19	Đặng Thị Khuyên	1936	Xã Yên Dương	X. Yên Dương	3454	15/3/2024	Vũ Văn Ký	Xã Yên Dương	Con	18.000.000
20	Vũ Thị Tới	1938	Xã Hà Thái	Xã Hà Thái	1004	15/6/2024	Hoàng Văn Toàn	Xã Hà Thái	Con	18.000.000
21	Trương Thị Khi	1932	Xã Hà Hải	Xã Hà Hải	2702-2704	19/7/2024	Phạm Thị Trí	Xã Hà Hải	Con	23.400.000
22	Trần Thị Ngãi	1925	Xã Hà Lâm	Xã Yên Sơn	3042-3043	12/3/2024	Trần Văn Chử	Xã Yên Sơn	Con	18.000.000
23	Trình Văn Mẩn	1933	Xã Hà Châu	Xã Hà Châu	2148	23/7/2024	Trình Thị Dịu	Xã Hà Châu	Vợ	23.400.000
	Cộng: 23 DT									430.200.000
XXI	Huyện Bá Thước									
1	Hà Văn Cường	1930	Xã Điện Thượng	X. Điện Thượng	1421	18/3/2024	Hà Văn Phương	Xã Điện Thượng	Con	18.000.000

2	Lê Thị Thiều	1930	Xã Diên Trung	X. Diên Trung	1665	18/4/2024	Lê Đình Vân	Xã Diên Trung	Con	18.000.000
3	Bùi Thị Ả	1929	Xã Diên Trung	X. Diên Trung	1221-1223	08/12/2023	Bùi Minh Hoàng	Xã Diên Trung	Con	18.000.000
4	Cao Bằng Cẩm	1935	Xã Diên Trung	X. Diên Trung	39-41	01/4/2024	Cao Thị Đắc	Xã Diên Trung	Con	18.000.000
5	Lê Thị Nga	1932	P. Đông Thọ, TP Thanh Hóa	TTr. Cánh Nàng	1604-1605	04/5/2024	Nguyễn Văn Lai	TTr. Cánh Nàng	Con	18.000.000
6	Bùi Văn Quảnh	1941	Xã Lương Nội	Xã Lương Nội	3029	31/12/2021	Bùi Văn Toàn	Xã Lương Nội	Con	14.900.000
7	Trương Thị Ỉn	1938	Xã Lương Trung	X. Lương Trung	3029	25/5/2024	Bùi Văn Hải	Xã Lương Trung	Con	18.000.000
8	Lê Hữu Trọng	1954	Xã Thiệu Giao, H. Thiệu Hóa	Xã Diên Trung	2184	16/5/2024	Trương Thị Hậu	Xã Diên Trung	Vợ	18.000.000
9	Hà Thị Chăm	1936	Xã Lũng Cao	TTr. Cánh Nàng	1604-1605	21/6/2024	Vi Ngọc Bích	TTr. Cánh Nàng	Con	18.000.000
10	Hà Thị Póm	1933	Xã Cổ Lũng	Xã Cổ Lũng	3454	22/5/2024	Lục Văn Thần	Xã Cổ Lũng	Con	18.000.000
	Cộng: 10 ĐT									176.900.000
XXII	Huyện Như Xuân									
1	Vi Văn Thuận	1942	Xã Xuân Liên, H. Thường Xuân	Xã Xuân Hòa	185-186	01/4/2024	Vi Hồng Minh	Xã Xuân Hòa	Con	18.000.000
	Cộng: 1 ĐT									18.000.000
XXIII	Huyện Nông Cống									
1	Nguyễn Thị Ý	1954	Xã Tân Thọ	Xã Tân Thọ	1493-1494	21/5/2024	Lê Ngọc Thương	Xã Tân Thọ	Chồng	18.000.000
2	Lê Thị Lan	1952	Xã Tân Thọ	Xã Tân Thọ	1952	04/6/2024	Đàm Thị Thủy	Xã Tân Thọ	Con	18.000.000
3	Nguyễn Thị Mười	1933	Xã Trung Chính	X. Trung Chính	3029	06/6/2024	Nguyễn Thị Mai	Xã Trung Chính	Con	18.000.000
4	Lê Thị Vịnh	1927	Xã Trung Thành	X. Trung Thành	1493-1494	05/6/2024	Lê Thị Hằng	Xã Trung Thành	Con	18.000.000

5	Lê Thị Trưởng	1930	Xã Tế Tân	X. Hoàng Giang	2702-2704	20/5/2024	Lê Khắc Luận	Xã Hoàng Giang	Con	18.000.000
6	Đổng Trọng Dự	1932	Xã Tế Lợi	Xã Tế Lợi	2527-2529	04/6/2024	Đỗ Thị Thành	Xã Tế Lợi	Vợ	18.000.000
7	Nguyễn Thị Điều	1921	Xã Vạn Thắng	Xã Vạn Thắng	1665	01/6/2024	Trần Văn Thọ	Xã Vạn Thắng	Con	18.000.000
8	Đồng Thị Êm	1931	Xã Vạn Thiện	Xã Vạn Thiện	2527-2529	11/3/2024	Nguyễn Thanh Phương	Xã Vạn Thiện	Con	18.000.000
9	Nguyễn Thị Mật	1930	Xã Vạn Thiện	Xã Vạn Thiện	2019	13/3/2024	Đồng Khắc Hùng	Xã Vạn Thiện	Con	18.000.000
10	Cần Thị Vây	1950	Huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội	Xã Thăng Long	3042-3043	11/4/2024	Phạm Quang Bục	Xã Thăng Long	Chồng	18.000.000
11	Nguyễn Thị Sơn	1928	Xã Thăng Long	X. Thăng Long	1952	27/5/2024	Nguyễn Thị Oanh	Xã Thăng Long	Con	18.000.000
12	Mai Văn Tổ	1926	Xã Thăng Long	X. Thăng Long	1665	11/5/2024	Nguyễn Thị Nhân	Xã Thăng Long	Con	18.000.000
13	Trần Ngọc Toàn	1941	Xã Công Chính	X. Công Chính	2527-2529	05/6/2024	Trần Thị Nam	Xã Công Chính	Con	18.000.000
14	Nguyễn Thị Xân	1934	Xã Công Liêm	X. Công Chính	1493-1494	14/5/2024	Nguyễn Khắc Bình	Xã Công Chính	Con	18.000.000
15	Nguyễn Thị Quơn	1926	Xã Trường Sơn	X. Trường Sơn	1493-1494	04/6/2024	Nguyễn Thị Thảo	Xã Trường Sơn	Con	18.000.000
16	Trần Xuân Khải	1950	X. Trường Giang	X. Trường Giang	2527-2529	12/5/2024	Hoàng Thị Hồng	Xã Trường Giang	Vợ	18.000.000
17	Nguyễn Thị Quế	1931	Xã Tân Thọ	Xã Tân Thọ	2184	28/6/2024	Nguyễn Thị Phụng	Xã Tân Thọ	Con	18.000.000
18	Đỗ Văn Chơ	1933	Xã Tân Phúc	Xã Tân Phúc	2184	20/6/2024	Lê Thị Khoán	Xã Tân Phúc	Vợ	18.000.000
19	Cù Thị Mà	1933	Xã Tân Khang	Xã Tân Khang	244	28/6/2024	Lê Thế Luận	Xã Tân Khang	Con	18.000.000
20	Lê Đình Long	1927	Xã Tân Khang	Xã Tân Khang	2527-2529	25/6/2024	Lê Thị Tiệm	Xã Tân Khang	Con	18.000.000
21	Nguyễn Thị Lan	1951	Xã Tân Khang	Xã Tân Khang	185-186	19/6/2024	Nguyễn Hữu Thôn	Xã Tân Khang	Chồng	18.000.000

22	Đình Văn Tuệ	1933	Xã Vạn Hòa	Xã Vạn Hòa	25	16/6/2024	Đình Văn Biên	Xã Vạn Hòa	Con	18.000.000
23	Lê Thị Côi	1930	Xã Vạn Hòa	Xã Vạn Hòa	185-186	08/6/2024	Đình Văn Tuấn	Xã Vạn Hòa	Con	18.000.000
24	Trần Thị Quê	1929	Xã Vạn Thiện	Xã Vạn Thiện	538	21/6/2024	Nguyễn Văn Giới	Xã Vạn Thiện	Con	18.000.000
25	Nguyễn Thị Đạo	1937	Xã Thăng Thọ	Xã Thăng Thọ	1665	28/4/2024	Bùi Hữu Chung	Xã Thăng Thọ	Con	18.000.000
26	Nguyễn Thị Rúng	1922	X. Trường Trung	X. Trường Trung	711-924	29/3/2024	Nguyễn Thị Tàn	Xã Trường Trung	Con	18.000.000
27	Vũ Minh Vượng	1951	X. Trường Giang	X. Trường Giang	2527-2529	17/5/2024	Nguyễn Thị Ôn	Xã Trường Giang	Vợ	18.000.000
28	Lê Thị Nhường	1935	Xã Tượng Lĩnh	X. Tượng Lĩnh	1952	06/6/2024	Nguyễn Hồng Phong	Xã Tượng Lĩnh	Con	18.000.000
29	Lê Khả Luận	1937	Xã Tượng Lĩnh	X. Tượng Lĩnh	1604-1605	19/6/2024	Lê Khả Độ	Xã Tượng Lĩnh	Con	18.000.000
30	Đỗ Thị Vời	1932	Xã Tân Thọ	Xã Tân Thọ	2184	02/7/2024	Lường Thị Thanh	Xã Tân Thọ	Con	23.400.000
31	Trần Thị Trạc	1932	Xã Tế Lợi	Xã Tế Lợi	25	29/6/2024	Đỗ Xuân Triều	Xã Tế Lợi	Con	18.000.000
32	Đỗ Thị Mừng	1930	Xã Tế Lợi	Xã Tế Lợi	25	21/6/2024	Nguyễn Thị Lê	Xã Tế Lợi	Cháu	18.000.000
33	Đỗ Văn Khanh	1948	Xã Minh Nghĩa	X. Minh Nghĩa	1421	06/7/2024	Hoàng Thị Bằng	Xã Minh Nghĩa	Vợ	23.400.000
34	Nguyễn Thị Dậu	1932	Xã Vạn Hòa	Xã Vạn Hòa	1004	01/5/2023	Lê Văn Toàn	Xã Vạn Hòa	Con	14.900.000
35	Mai Thị Tròn	1930	Xã Thăng Bình	X. Thăng Bình	185-186	02/7/2024	Phạm Ngọc Giới	Xã Thăng Bình	Con	23.400.000
36	Lê Thị Huy	1930	Xã Công Chính	X. Công Chính	1004	19/5/2022	Trần Thị Đức	Xã Công Chính	Con	14.900.000
37	Trần Thị Chanh	1932	Xã Trường Minh	X. Trường Minh	1004	20/8/2023	Trịnh Văn Toàn	Xã Trường Minh	Con	18.000.000
38	Nguyễn Thị Luân	1930	Xã Trường Minh	X. Trường Minh	1004	30/12/2019	Hoàng Văn Khoa	Xã Trường Minh	Con	14.900.000
39	Nguyễn Thị Dịu	1929	Xã Tượng Văn	X. Tượng Văn	711-924	25/6/2024	Nguyễn Khắc Ngự	Xã Tượng Văn	Con	18.000.000
	Cộng: 39 DT									708.900.000

XXIV	Huyện Hoàng Hóa									
1	Vũ Thị Bờn	1928	Xã Hoàng Trung	X. Hoàng Trung	1052-1053	28/01/2024	Vũ Xuân Hùng	Xã Hoàng Trung	Con	18.000.000
2	Hắc Thị Thoa	1936	Xã Hoàng Ngọc	X. Hoàng Ngọc	1604-1605	11/9/2023	Hắc Thị Liên	Xã Hoàng Ngọc	Con	18.000.000
3	Lê Bá Cương	1951	Xã Hoàng Thành	X. Hoàng Thành	711-924	20/6/2024	Lê Bá Thanh	Xã Hoàng Thành	Con	18.000.000
4	Trần Thị Lừa	1933	Xã Hoàng Hải	Xã Hoàng Hải	3029	03/6/2024	Lê Văn Lừa	Xã Hoàng Hải	Con	18.000.000
5	Lê Quý Tam	1932	Xã Hoàng Đạo	X. Hoàng Đạo	3042-3043	27/5/2024	Nguyễn Thị Việt	Xã Hoàng Đạo	Vợ	18.000.000
6	Lê Thị Khới	1950	Xã Hoàng Đạo	X. Hoàng Đạo	2019	03/6/2024	Trần Quốc Minh	Xã Hoàng Đạo	Chồng	18.000.000
7	Lê Khắc Lạc	1953	Xã Hoàng Đạo	X. Hoàng Đạo	1952	16/6/2024	Trần Thị Thơm	Xã Hoàng Đạo	Vợ	18.000.000
8	Vũ Thị Xàng	1933	Xã Hoàng Trung	X. Hoàng Trung	1493-1494	23/6/2024	Vũ Xuân Nư	Xã Hoàng Trung	Con	18.000.000
9	Nguyễn Thị Sâm	1931	Xã Hoàng Quỳ	X. Hoàng Quỳ	2019	26/6/2024	Nguyễn Công Thẩn	Xã Hoàng Quỳ	Chồng	18.000.000
10	Lê Đình Tám	1950	Xã Hoàng Quỳ	X. Hoàng Quỳ	2702-2704	15/4/2024	Nguyễn Thị Xuyên	Xã Hoàng Quỳ	Vợ	18.000.000
11	Hoàng Thị Kế	1936	Xã Hoàng Ngọc	X. Hoàng Ngọc	1604-1605	12/02/2024	Chu Đình Hoàn	Xã Hoàng Ngọc	Con	18.000.000
12	Phan Thị Nhân	1929	X. Hoàng Trường	X. Hoàng Trường	2702-2704	01/5/2024	Trương Đình Lâm	X. Hoàng Trường	Con	18.000.000
13	Trịnh Thị Minh	1952	X. Hoàng Trường	X. Hoàng Trường	2019	30/3/2024	Nguyễn Văn Ánh	X. Hoàng Trường	Con	18.000.000
14	Nguyễn Thị Đãi	1939	Xã Hoàng Yên	X. Hoàng Yên	469-470	13/6/2024	Lê Xuân Hùng	Xã Hoàng Yên	Con	18.000.000
15	Lương Thị Nguồn	1940	X. Hoàng Phụng	X. Hoàng Phụng	1952	04/6/2024	Nguyễn Thế Oai	X. Hoàng Phụng	Cháu	18.000.000
16	Nguyễn Thị Cừ	1933	Xã Hoàng Đức	X. Hoàng Đức	711-924	30/5/2024	Lê Bá Ổn	Xã Hoàng Đức	Con	18.000.000

17	Trịnh Thị Nguyệt	1939	Xã Hoàng Quý	X. Hoàng Quý	1665	08/6/2024	Đinh Văn Cát	Xã Hoàng Quý	Chồng	18.000.000
18	Lê Thị Tác	1932	Xã Hoàng Thịnh	X. Hoàng Thịnh	1665	03/6/2024	Nguyễn Duy Chí	Xã Hoàng Thịnh	Con	18.000.000
19	Nguyễn Thị Lam	1931	Xã Hoàng Châu	X. Hoàng Phong	3454	01/6/2024	Lê Thị Nhung	Xã Hoàng Phong	Con	18.000.000
20	Hân Thị Lý	1940	TTr. Bút Sơn	TTr. Bút Sơn	25	04/4/2024	Lê Văn Hoàn	TTr. Bút Sơn	Con	18.000.000
21	Trần Thao	1933	Xã Hoàng Đạt	Xã Hoàng Đạt	2019	25/5/2024	Trần Văn Ba	Xã Hoàng Đạt	Con	18.000.000
22	Chu Thị Chiên	1930	Xã Hoàng Phụ	Xã Hoàng Phụ	2527- 2529	09/11/2022	Nguyễn Văn Lương	Xã Hoàng Phụ	Con	14.900.000
23	Lê Thị Lưu	1928	Xã Hoàng Thanh	X. Hoàng Thanh	2019	17/3/2024	Lê Văn Thủy	Xã Hoàng Thanh	Con	18.000.000
24	Lê Văn Quen	1932	Xã Hoàng Đạo	X. Hoàng Đạo	2019	05/4/2024	Lê Văn Lưu	Xã Hoàng Đạo	Con	18.000.000
25	Nguyễn Đình Luận	1924	Xã Hoàng Yên	X. Hoàng Yên	122- 1223	27/02/2024	Nguyễn Đình Hợp	Xã Hoàng Yên	Con	18.000.000
26	Trần Trọng Dục	1951	Xã Hoàng Tiến	X. Hoàng Tiến	538	26/5/2024	Nguyễn Thị Năm	Xã Hoàng Tiến	Vợ	18.000.000
27	Lê Thị Nhân	1930	Xã Hoàng Hợp	X. Hoàng Hợp	538	27/5/2024	Tào Ngọc Lam	Xã Hoàng Hợp	Con	18.000.000
28	Lê Thị Lát	1918	Xã Hoàng Phúc	TTr. Bút Sơn	2280	14/6/2024	Lê Văn Thống	TTr. Bút Sơn	Con	18.000.000
29	Lê Văn Hùng	1944	Xã Hoàng Hải	Xã Hoàng Hải	2184	30/3/2024	Đỗ Thị Chư	Xã Hoàng Hải	Vợ	18.000.000
30	Nguyễn Thị Tịch	1927	Xã Hoàng Lộc	Xã Hoàng Lộc	25	01/02/2024	Nguyễn Thị Loan	Xã Hoàng Lộc	Con	18.000.000
31	Lê Văn Nhâm	1935	Xã Hoàng Phong	X. Hoàng Phong	2702- 2704	28/12/2023	Nguyễn Thị Lam	Xã Hoàng Phong	Vợ	18.000.000
32	Nguyễn Thị Cật	1925	Xã Hoàng Cát	Xã Hoàng Cát	1281	12/5/2024	Lê Văn Quế	Xã Hoàng Cát	Con	18.000.000
33	Trịnh Thị Yên	1953	Xã Hoàng Quý	X. Hoàng Quý	2527- 2529	20/5/2024	Ngô Xuân Cường	Xã Hoàng Quý	Con	18.000.000

34	Lê Văn Cẩn	1947	Xã Hoàng Cát	Xã Hoàng Cát	1052-1053	27/5/2024	Đoàn Thị Miêng	Xã Hoàng Cát	Vợ	18.000.000
35	Nguyễn Thị Khoai	1936	Xã Hoàng Thành	Xã Hoàng Thành	1493-1494	19/5/2024	Nguyễn Thị Hân	Xã Hoàng Thành	Con	18.000.000
36	Vũ Thị Xuân	1935	Xã Mỹ Lộc, H. Hậu Lộc	Xã Hoàng Sơn	1493-1494	27/5/2024	Hoàng Văn Đào	Xã Hoàng Sơn	Chồng	18.000.000
37	Nguyễn Thị Đoan	1948	X. Hoàng Xuyên	X. Hoàng Xuyên	249	30/5/2024	Doãn Văn Trường	Xã Hoàng Xuyên	Con	18.000.000
38	Nguyễn Xuân Tám	1937	X. Hoàng Xuyên	X. Hoàng Xuyên	692	24/5/2024	Nguyễn Ngọc Đức	Xã Hoàng Xuyên	Con	18.000.000
39	Nguyễn Thị Thám	1939	X. Hoàng Xuyên	X. Hoàng Xuyên	249	05/6/2024	Phạm Viết Tiến	Xã Hoàng Xuyên	Con	18.000.000
40	Lê Văn Lâm	1950	Xã Hoàng Thắng	X. Hoàng Thắng	1493-1494	09/6/2024	Lê Văn Thụ	Xã Hoàng Thắng	Em	18.000.000
41	Nguyễn Thị Rượu	1930	Xã Hoàng Quỳ	X. Hoàng Quỳ	2527-2529	26/12/2023	Lê Đình Huệ	Xã Hoàng Quỳ	Con	18.000.000
42	Nguyễn Thị Chích	1927	Xã Hoàng Đồng	X. Hoàng Đồng	2184	01/3/2024	Nguyễn Danh Mạnh	Xã Hoàng Đồng	Con	18.000.000
43	Lê Thị Na	1930	Xã Hoàng Thắng	X. Hoàng Thắng	214	19/6/2024	Nguyễn Văn Nam	Xã Hoàng Thắng	Con	18.000.000
44	Hoàng Thị Lài	1932	Xã Hoàng Phong	X. Hoàng Phong	538	12/5/2024	Trương Văn Trí	Xã Hoàng Phong	Con	18.000.000
45	Lê Thị Chạm	1938	Xã Hoàng Sơn	Xã Hoàng Sơn	1538	07/6/2024	Lê Văn Tường	Xã Hoàng Sơn	Con	18.000.000
46	Vũ Thị Vẻ	1940	X. Hoàng Trường	X. Hoàng Trường	3029	13/5/2024	Lê Thị Hằng	X. Hoàng Trường	Con	18.000.000
47	Lê Thị Vẻ	1953	Xã Hoàng Quý	X. Hoàng Quý	39-41	22/7/2024	Trịnh Văn Chi	Xã Hoàng Quý	Chồng	23.400.000
	Cộng: 47 ĐT									848.300.000
XXV	Huyện Ngọc Lặc									
1	Phạm Thị Đạm	1955	Xã Mỹ Tân	Xã Mỹ Tân	2702-2704	01/4/2024	Phạm Văn Vinh	Xã Mỹ Tân	Chồng	18.000.000
2	Bùi Thị Xum	1930	Xã Thạch Lập	Xã Thạch Lập	2527-	12/02/2024	Trương Công Sinh	Xã Thạch Lập	Con	18.000.000

					2529					
3	Lê Thị Trang	1931	Xã Thiệu Trung, H. Thiệu Hóa	Xã Quang Trung	1227	24/5/2024	Trương Công Định	Xã Quang Trung	Con	18.000.000
4	Phạm Thị Phương	1934	Xã Thạch Lập	Xã Thạch Lập	2702- 2704	04/02/2024	Phạm Văn Tiến	Xã Thạch Lập	Cháu	18.000.000
5	Trương Thị Bảy	1931	Xã Ngọc Liên	Xã Ngọc Liên	2527- 2529	04/6/2024	Quách Thị Thanh	Xã Ngọc Liên	Con	18.000.000
6	Phạm Thị Chung	1944	Xã Thiệu Trung, H. Thiệu Hóa	Xã Thúy Sơn	2527- 2529	23/6/2024	Tạ Quang Hình	Xã Thúy Sơn	Con	18.000.000
	Cộng: 6 DT									108.000.000
XXVI	Huyện Thạch Thành									
1	Bùi Thị Hoan	1952	Xã Thạch Sơn	Xã Thạch Sơn	249	01/7/2024	Bùi Trung Hiếu	Xã Thạch Sơn	Con	23.400.000
2	Trương Thị Ân	1927	Xã Thành Mỹ	Xã Thành Mỹ	692	07/3/2024	Bùi Thị Nguyệt	Xã Thành Mỹ	Con	18.000.000
3	Đặng Thị Mãi	1927	Xã Hoằng Cát, H. Hoằng Hóa	Xã Thành Tân	249	21/6/2024	Đặng Xuân Nguyên	Xã Thành Tân	Con	18.000.000
4	Vũ Thị Thơ	1933	Xã Hoằng Xuân, H. Hoằng Hóa	Xã Thành Tân	25	14/5/2024	Hà Văn Tuấn	Xã Thành Tân	Cháu	18.000.000
5	Nguyễn Chí Hòa	1931	Xã Thành Thọ	Xã Thành Thọ	711-924	31/01/2024	Nguyễn Thị Sáu	Xã Thành Thọ	Con	18.000.000
6	Bùi Văn Chính	1940	Xã Thành Long	X. Thành Long	2019	17/7/2024	Lê Thị Chiên	Xã Thành Long	Vợ	23.400.000
7	Quách Văn Định	1941	Xã Thành Tâm	X. Thành Tâm	249	03/6/2024	Quách Văn Đức	Xã Thành Tâm	Con	18.000.000
8	Trương Thị Kỳ	1934	Xã Thành Hưng	X. Thành Hưng	25	03/01/2024	Trương Duy Lực	Xã Thành Hưng	Con	18.000.000
	Cộng: 8 DT									154.800.000
	Tổng cộng: 603 DT									10.965.900.000

(Bảng chữ: Mười tỷ, chín trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn)/.